

Số: 162/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc quyết định phân bổ dự toán
ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ
ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính
- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;
Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của
Quốc hội khóa XV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;
Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên
địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh
Ninh Bình năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo
luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2024 như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:	18.613.500	triệu đồng
a) Dự toán thu ngân sách cấp tỉnh:	13.687.200	triệu đồng
- Thu nội địa:	10.087.200	triệu đồng
- Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:	3.600.000	triệu đồng
b) Dự toán thu ngân sách các huyện, thành phố:	4.926.300	triệu đồng
- Thu nội địa:	4.926.300	triệu đồng
2. Dự toán thu ngân sách địa phương		
a) Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh:	15.823.072	triệu đồng

- Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng theo phân cấp:	11.717.723	triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:	3.894.712	triệu đồng
- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang	210.637	triệu đồng
b) Nguồn thu ngân sách các huyện, thành phố:	7.845.262	triệu đồng
- Thu ngân sách các huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp:	1.951.209	triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:	5.534.195	triệu đồng
- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang	359.858	triệu đồng
3. Dự toán chi ngân sách địa phương:	18.170.139	triệu đồng
a) Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh:	10.324.877	triệu đồng
- Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh:	9.669.093	triệu đồng
+ Chi đầu tư phát triển:	4.748.098	triệu đồng
+ Chi thường xuyên:	3.794.395	triệu đồng
Trong đó:		
* Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:	1.101.739	triệu đồng
* Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:	112.318	triệu đồng
+ Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền cấp tỉnh vay:	3.500	triệu đồng
+ Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính:	1.000	triệu đồng
+ Dự phòng ngân sách:	340.100	triệu đồng
Chi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình	165.000	triệu đồng
+ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	55.000	triệu đồng
Chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ khác khi có biến động về thu ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh	562.000	triệu đồng
- Chi thực hiện các chương trình mục tiêu:	655.784	triệu đồng
b) Dự toán chi ngân sách các huyện, thành phố:	7.845.262	triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	2.184.225	triệu đồng
- Chi thường xuyên:	5.477.887	triệu đồng
Trong đó:		
* Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:	2.894.573	triệu đồng
- Dự phòng ngân sách:	176.400	triệu đồng
- Chi thực hiện các chương trình mục tiêu	6.750	triệu đồng

4. Chi bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố: 5.534.195 triệu đồng
5. Bội chi ngân sách địa phương: 36.000 triệu đồng

(Số liệu chi tiết theo các biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 và các phụ lục số 01, 02, 03, 04 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho từng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực XI;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Đài PT và TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất



Handwritten text in red ink, possibly a signature or date, located in the bottom left corner of the page.



Biểu số 01

(Theo Biểu mẫu số 30 Nghị
định số 31/2017/NĐ-CP ngày
23/3/2017 của Chính phủ)

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2024
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	
I	Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh	15.823.072
1	Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	11.717.723
2	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	3.894.712
-	Bổ sung cân đối	-
-	Bổ sung có mục tiêu	3.894.712
3	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang	210.637
II	Chi ngân sách cấp tỉnh	15.859.072
1	Chi thuộc nhiệm vụ ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp (không kể bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố)	10.324.877
2	Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố	5.534.195
-	Bổ sung cân đối	4.816.274
-	Bổ sung có mục tiêu	717.921
III	Bội chi NSDP/Bội thu NSDP	36.000
1	Bội chi ngân sách cấp tỉnh	36.000
2	Bội thu ngân sách cấp tỉnh	
B	NGÂN SÁCH HUYỆN, THÀNH PHỐ	
I	Nguồn thu ngân sách huyện, thành phố	7.845.262
1	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	1.951.209
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	5.534.195
-	Bổ sung cân đối	4.816.274
-	Bổ sung có mục tiêu	717.921
3	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang	359.858
II	Chi ngân sách huyện, thành phố	7.845.262



(Theo Biểu mẫu số 32 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	I - Thu nội địa	Bao gồm					II - Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Bao gồm				
				1. Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý	2. Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	3. Khu vực ĐT nước ngoài	4. Khu vực CTN NQD	5. Các khoản thu khác		1. Thuế xuất khẩu	2. Thuế nhập khẩu	3. Thuế bảo vệ môi trường	4. Thuế giá trị gia tăng	5. Thu khác
	Tổng số	18.613.500	15.013.500	124.000	46.000	250.000	9.535.000	5.058.500	3.600.000	130.000	470.000	5.300	2.985.700	9.000
1	Huyện Nho Quan	363.900	363.900	-	-	-	32.000	331.900						
2	Huyện Gia Viễn	555.500	555.500	-	-	-	36.000	519.500						
3	Huyện Hoa Lư	1.132.600	1.132.600	-	-	-	25.000	1.107.600						
4	Huyện Yên Khánh	654.100	654.100	-	-	-	31.000	623.100						
5	Huyện Yên Mô	210.900	210.900	-	-	-	18.000	192.900						
6	Huyện Kim Sơn	356.500	356.500	-	-	-	40.500	316.000						
7	Thành phố Tam Điệp	520.800	520.800	-	800	-	48.500	471.500						
8	Thành phố Ninh Bình	1.132.000	1.132.000	-	-	-	233.000	899.000						
9	Văn phòng Cục Thuế tỉnh	10.087.200	10.087.200	124.000	45.200	250.000	9.071.000	597.000						
10	Cục Hải quan Hà Nam Ninh	3.600.000		-	-	-	-	-	3.600.000	130.000	470.000	5.300	2.985.700	9.000

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

S TT	Nội dung	Dự toán của tỉnh	Chia ra theo các đơn vị									
			Cục Thuế tỉnh	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Yên Mô	Kim Sơn	Tam Điệp	Ninh Bình	Cục Hải quan Hà Nam Ninh
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.613.500	10.087.200	363.900	555.500	1.132.600	654.100	210.900	356.500	520.800	1.132.000	3.600.000
I	Trong đó thu nội địa không gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết	11.258.500	10.045.000	111.700	103.700	81.000	102.100	59.700	104.700	138.600	512.000	-
1	Thu từ DNNN do Trung ương quản lý	124.000	124.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Thuế giá trị gia tăng	99.000	99.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.000	15.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Thuế tài nguyên	10.000	10.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	46.000	45.200	-	-	-	-	-	-	800	-	-
-	Thuế giá trị gia tăng	28.800	28.200	-	-	-	-	-	-	600	-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.000	16.800	-	-	-	-	-	-	200	-	-
-	Thuế tài nguyên	200	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	250.000	250.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Thuế giá trị gia tăng	108.000	108.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	141.000	141.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Thuế tài nguyên	1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	9.535.000	9.071.000	32.000	36.000	25.000	31.000	18.000	40.500	48.500	233.000	-
-	Thuế giá trị gia tăng	1.625.000	1.271.550	25.800	31.300	22.550	26.950	14.750	36.400	22.000	173.700	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.175.000	1.099.150	2.300	3.700	1.650	4.000	2.200	4.000	3.000	55.000	-
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.675.000	6.653.650	-	-	50	50	50	100	21.000	100	-
	Trong đó: Thu từ hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước	15.000	15.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Thuế tài nguyên	60.000	46.650	3.900	1.000	750	-	1.000	-	2.500	4.200	-
a	Thu từ các doanh nghiệp và các tổ chức ngoài quốc doanh:	9.505.000	9.071.000	28.900	33.100	22.070	29.000	16.780	38.700	46.000	219.450	-
-	Thuế giá trị gia tăng	1.595.100	1.271.550	22.700	28.400	19.650	24.950	13.550	34.600	19.500	160.200	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.175.000	1.099.150	2.300	3.700	1.650	4.000	2.200	4.000	3.000	55.000	-
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.674.900	6.653.650	-	-	20	50	30	100	21.000	50	-
	Trong đó: Thu từ hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước	15.000	15.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Thuế tài nguyên	60.000	46.650	3.900	1.000	750	-	1.000	-	2.500	4.200	-
b	Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh:	30.000	-	3.100	2.900	2.930	2.000	1.220	1.800	2.500	13.550	-

S TT	Nội dung	Dự toán của tỉnh	Chia ra theo các đơn vị									
			Cục Thuế tỉnh	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Yên Mô	Kim Sơn	Tam Điệp	Ninh Bình	Cục Hải quan Hà Nam Ninh
-	Thuế giá trị gia tăng	29.900	-	3.100	2.900	2.900	2.000	1.200	1.800	2.500	13.500	-
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100	-	-	-	30	-	20	-	-	50	-
5	Lệ phí trước bạ	300.000	-	28.000	34.000	21.500	31.000	19.000	28.500	27.000	111.000	-
	Tr.đó: Lệ phí trước bạ nhà đất	30.000	-	3.300	3.600	2.500	3.100	1.600	2.800	2.600	10.500	-
6	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	50.000	36.400	6.000	500	400	-	1.100	-	1.100	4.500	-
-	Do trung ương cấp quyền khai thác	31.000	30.700	300	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Do Địa phương cấp quyền khai thác	19.000	5.700	5.700	500	400	-	1.100	-	1.100	4.500	-
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	18.000	-	200	1.100	1.700	1.000	100	400	1.400	12.100	-
8	Thu phí và lệ phí	125.000	85.900	5.600	3.500	4.000	2.400	2.500	2.100	4.500	14.500	-
8.1	Phí, lệ phí Trung ương	20.000	15.600	800	350	200	200	450	400	500	1.500	-
8.2	Phí, lệ phí địa phương	105.000	70.300	4.800	3.150	3.800	2.200	2.050	1.700	4.000	13.000	-
a	Phí BVMT	44.000	32.800	3.200	900	600	-	900	-	2.000	3.600	-
-	Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản	39.700	29.000	3.200	900	600	-	850	-	1.950	3.200	-
-	Phí BVMT đối với nước thải công nghiệp	100	-	-	-	-	-	50	-	50	-	-
-	Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt	4.200	3.800	-	-	-	-	-	-	-	400	-
b	Phí, lệ phí cấp tỉnh, huyện, xã	47.300	35.150	800	1.250	2.150	1.350	600	850	950	4.200	-
-	Từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý	39.450	35.150	50	50	1.650	100	50	100	100	2.200	-
-	Từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp huyện quản lý	3.850	-	350	600	300	600	250	350	500	900	-
-	Từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp xã quản lý	4.000	-	400	600	200	650	300	400	350	1.100	-
c	Lệ phí môn bài	13.700	2.350	800	1.000	1.050	850	550	850	1.050	5.200	-
-	Lệ phí môn bài từ các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh	11.730	2.350	650	750	900	700	460	700	870	4.350	-
-	Lệ phí môn bài từ các cá nhân, hộ kinh doanh	1.970	-	150	250	150	150	90	150	180	850	-
9	Thuế thu nhập cá nhân	340.000	214.000	10.000	11.000	8.800	11.000	8.200	9.500	14.300	53.200	-
-	Thuế TNCN từ hoạt động sản xuất kinh doanh	14.150	-	1.700	1.600	1.500	1.000	500	850	1.200	5.800	-
-	Thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản	96.800	-	8.000	8.800	6.950	9.700	7.500	8.350	11.100	36.400	-
-	Thuế TNCN khác	229.050	214.000	300	600	350	300	200	300	2.000	11.000	-
10	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	80.000	-	3.500	6.000	6.500	12.000	1.100	1.600	17.000	32.300	-
11	Thuế bảo vệ môi trường	150.000	108.500	12.000	-	-	-	-	-	500	29.000	-
-	Thu từ hàng hóa nhập khẩu	60.000	43.400	4.800	-	-	-	-	-	200	11.600	-
-	Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước	90.000	65.100	7.200	-	-	-	-	-	300	17.400	-
12	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã	20.000	-	3.400	1.600	500	2.700	2.700	8.700	200	200	-
13	Thu khác ngân sách	220.000	110.000	11.000	10.000	12.600	11.000	7.000	13.000	23.200	22.200	-
-	Thu khác ngân sách trung ương hưởng 100%	95.000	29.100	6.800	5.600	5.400	5.600	4.600	6.000	18.700	13.200	-
-	Thu khác còn lại cấp tỉnh	109.900	80.900	1.000	3.000	6.000	3.500	1.500	5.800	3.000	5.200	-

S TT	Nội dung	Dự toán của tỉnh	Chia ra theo các đơn vị									
			Cục Thuế tỉnh	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Yên Mô	Kim Sơn	Tam Điệp	Ninh Bình	Cục Hải quan Hà Nam Ninh
	<i>Trong đó: Thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa</i>	50.000	22.500	1.000	3.000	5.500	3.500	1.500	5.000	3.000	5.000	-
-	Thu khác còn lại cấp huyện	8.800	-	2.000	600	600	1.000	500	600	1.200	2.300	-
-	Thu khác còn lại cấp xã	6.300	-	1.200	800	600	900	400	600	300	1.500	-
14	Thu xổ số kiến thiết	55.000	42.200	2.200	1.800	1.600	2.000	1.200	1.800	2.200	-	-
	<i>Trong đó: Thu từ hoạt động xổ số điện toán</i>	7.500	7.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Thu cổ tức, LNĐC và LNST NSDP hưởng 100%	500	-	-	-	-	-	-	400	100	-	-
II	Thu tiền sử dụng đất	3.700.000	-	250.000	450.000	1.050.000	550.000	150.000	250.000	380.000	620.000	-
1	Tiền sử dụng đất thực hiện phân chia ngân sách cấp tỉnh 100% (1)	2.000.000		100.000	400.000	650.000	350.000	50.000	100.000	250.000	100.000	
2	Tiền sử dụng đất thực hiện phân chia các cấp ngân sách (2)	1.700.000		150.000	50.000	400.000	200.000	100.000	150.000	130.000	520.000	
III	Thu từ xuất nhập khẩu	3.600.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.600.000
1	Thuế xuất khẩu	130.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	130.000
2	Thuế nhập khẩu	470.000										470.000
3	Thuế bảo vệ môi trường	5.300										5.300
4	Thuế giá trị gia tăng	2.985.700										2.985.700
5	Thu khác	9.000										9.000

Ghi chú:

- (1) Trong đó: Số thu tiền sử dụng đất các khu đất thực hiện phân chia ngân sách cấp tỉnh 100% là 2.000.000 triệu đồng, gồm: Các khu đất thực hiện giao đất tái định cư mà chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có) để thực hiện dự án tái định cư là chi phí của dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh; Các khu đất thực hiện đấu thầu dự án lựa chọn chủ đầu tư có sử dụng đất; Khu dân cư Hàm Rồng (giai đoạn 1) tại xã Phú Lộc, huyện Nho Quan; Khu Đồng Chằm tại xã Gia Phú, xã Gia Thịnh, thị trấn Me; Khu dân cư Chằm Ve tại thôn Đồi, xã Gia Phú, huyện Gia Viễn; Khu dân cư phía Tây Bắc tại thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư; Khu dân cư phía sau huyện đội xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh (giai đoạn 3); Khu dân cư Xa Canh - Ngọc Lâm tại xã Yên Lâm, huyện Yên Mô; Khu dân cư tại xã Tân Thành, xã Yên Lộc, xã Định Hóa, huyện Kim Sơn (giai đoạn 1); Khu dân cư mới phía Bắc đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình giai đoạn 1, thuộc xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp; Khu dân cư An Hòa 1 tại phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình.
- (2) Trong đó: - Số thu tiền sử dụng đất thực hiện phân chia các cấp ngân sách, phần phân chia ngân sách cấp tỉnh để cân đối thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2024 là 1.000.000 triệu đồng, gồm: Huyện Nho Quan 100.000 triệu đồng, huyện Gia Viễn 50.000 triệu đồng, huyện Hoa Lư 100.000 triệu đồng, huyện Yên Khánh 100.000 triệu đồng, huyện Yên Mô 50.000 triệu đồng, huyện Kim Sơn 100.000 triệu đồng, thành phố Tam Điệp 45.000 triệu đồng, thành phố Ninh Bình 455.000 triệu đồng.
- Đã bao gồm số thu tiền sử dụng đất của các khu đất ngân sách tỉnh cấp lại cho các huyện, thành phố và các xã xây dựng nông thôn mới theo Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ
NGÂN SÁCH HUYỆN THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán năm 2024		
		Tổng chi NSDP	Trong đó:	
			NS tỉnh	NS huyện
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	18.170.139	10.324.877	7.845.262
A	Chi cân đối ngân sách địa phương (I+II+III+IV+V+VI)	17.507.605	9.669.093	7.838.512
I	Chi đầu tư phát triển	6.932.323	4.748.098	2.184.225
I	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	6.788.123	4.603.898	2.184.225
1.1	Vốn đầu tư XDCB tập trung	2.935.123	2.348.098	587.025
-	Các công trình dự án đầu tư XDCB	2.935.123	2.348.098	587.025
1.2	Chi từ nguồn vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho địa phương vay lại	36.000	36.000	-
1.3	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.700.000	2.177.600	1.522.400
a	Kinh phí thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	262.200	262.200	-
b	Kinh phí cấp lại số thu tiền sử dụng đất cho các huyện, thành phố đối với các khu đất đấu giá trên địa bàn các huyện, thành phố để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư và cho các xã xây dựng nông thôn mới theo Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	261.500	261.500	-
c	Kinh phí thực hiện chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có)	444.400	-	444.400
d	Các công trình dự án đầu tư XDCB	2.731.900	1.653.900	1.078.000
1.4	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	55.000	42.200	12.800
1.5	Kinh phí hỗ trợ huyện Gia Viễn thực hiện di chuyển các hộ dân tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn ra khỏi vùng lõi Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An theo Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ	55.000	-	55.000
1.6	Kinh phí hỗ trợ thành phố Tam Điệp thực hiện Dự án cải tạo hồ chôn lấp rác cũ "Hồ B" thuộc thung Quên Khó, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	7.000	-	7.000
2	Chi đầu tư, hỗ trợ vốn cho các quỹ và đầu tư phát triển khác	144.200	144.200	-
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	40.000	40.000	-
2.2	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	4.000	4.000	-
2.3	Quỹ hỗ trợ nông dân	7.200	7.200	-
2.4	Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Ninh Bình	3.000	3.000	-
2.5	Quỹ xóa đói giảm nghèo, trong đó:	60.000	60.000	-
-	Tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù	5.000	5.000	-
-	Vốn vay đối với người khuyết tật	5.000	5.000	-
-	Chính sách hỗ trợ vốn vay khởi nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh cho thanh niên trên địa bàn tỉnh	10.000	10.000	-
2.6	Quỹ bảo vệ môi trường	30.000	30.000	-
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	9.272.282	3.794.395	5.477.887
	Trong đó:			
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.996.312	1.101.739	2.894.573
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	112.318	112.318	-
III	Chi cải cách tiền lương	-	-	-
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	-

STT	Nội dung chi	Dự toán năm 2024		
		Tổng chi NSDP	Trong đó:	
			NS tỉnh	NS huyện
V	Dự phòng ngân sách	516.500	340.100	176.400
VI	Chi trả nợ lãi vay	3.500	3.500	-
VII	Chi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình	165.000	165.000	-
VIII	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	55.000	55.000	-
IX	Chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ khác khi có biến động về thu ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh	562.000	562.000	-
B	Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư cho tỉnh để thực hiện các dự án, nhiệm vụ	611.380	611.380	-
1	Vốn ngoài nước	92.000	92.000	-
2	Vốn trong nước	519.380	519.380	-
C	Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp cho tỉnh để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ theo quy định	51.154	44.404	6.750
1	Vốn ngoài nước	-	-	-
2	Vốn trong nước, trong đó:	51.154	44.404	6.750
-	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ	43.914	43.914	-
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	7.240	490	6.750

Ghi chú: Đối với nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, như sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị khối tỉnh:

- Đã sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên trong dự toán chi NSNN năm 2024 và sử dụng nguồn giảm 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 (trừ đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp).

- Chưa sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn thu để lại đơn vị theo chế độ.

2. Đối với các huyện, thành phố: Đã sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên, một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của đơn vị sự nghiệp có thu trong dự toán chi NSNN năm 2024 của các huyện, thành phố.

(Theo Biểu mẫu số 34 Nghị
định số 31/2017/NĐ-CP ngày
23/3/2017 của Chính phủ)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán năm 2024
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.141.151
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	4.816.274
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC	9.669.093
I	Chi đầu tư phát triển	4.748.098
1	Chi đầu tư XD CB	4.603.898
1.1	Chi đầu tư cho các dự án	4.044.198
-	Chi môi trường	68.516
-	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	196.000
-	Chi y tế	74.950
-	Chi khoa học công nghệ	-
-	Chi văn hoá thông tin	265.000
-	Chi thể dục thể thao	4.200
-	Chi phát thanh truyền hình	-
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	99.527
-	Chi các hoạt động kinh tế	2.696.445
-	Chi bảo đảm xã hội	7.442
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	48.733
-	Chi quốc phòng	50.993
-	Chi đầu tư khác	532.392
1.2	Chi từ nguồn vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho địa phương vay lại	36.000
1.3	Kinh phí cấp lại số thu tiền sử dụng đất cho các huyện, thành phố đối với các khu đất đấu giá trên địa bàn các huyện, thành phố để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư và cho các xã xây dựng nông thôn mới theo Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	261.500
1.4	Kinh phí thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	262.200
2	Chi đầu tư, hỗ trợ vốn cho các quỹ và đầu tư phát triển khác	144.200
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	40.000
2.2	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	4.000
2.3	Quỹ hỗ trợ nông dân	7.200
2.4	Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Ninh Bình	3.000
2.5	Quỹ xóa đói giảm nghèo, trong đó:	60.000
-	Tin dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù	5.000
-	Vốn vay đối với người khuyết tật	5.000
-	Chính sách hỗ trợ vốn vay khởi nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh cho thanh niên trên địa bàn tỉnh	10.000
2.6	Quỹ bảo vệ môi trường	30.000
II	Chi thường xuyên	3.794.395
1	Chi sự nghiệp kinh tế	501.070
	Trong đó:	-
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	36.380
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch	20.510
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 105/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh	10.000
-	Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 10 năm Quân thể danh thắng Tràng An và kinh phí tổ chức Tuần Du lịch năm 2024	15.000

TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán năm 2024*
-	Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	76.091
-	Kinh phí thực hiện chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại	9.508
-	Kinh phí thực hiện chương trình khuyến nông	14.383
-	Chi cấp bù giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải	1.000
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh (Trong đó bao gồm thực hiện các nhiệm vụ đã giãn, hoãn của năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 12.090 triệu đồng)	66.090
-	Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh (Trong đó bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã giãn, hoãn của năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 4.780 triệu đồng)	25.000
-	Hoạt động xúc tiến đầu tư	4.620
-	Kinh phí thực hiện Đề án xử lý, khắc phục các vị trí, điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ tỉnh	9.000
-	Kinh phí xác định giá đất cụ thể theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ	9.000
2	Chi sự nghiệp môi trường	13.141
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.101.739
	<i>Trong đó:</i>	
-	Kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo của tỉnh	25.000
-	Kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh	11.898
-	Kinh phí hỗ trợ trường đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết số 69/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	8.500
-	Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích tài năng	20.000
-	Kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi giảng dạy, học tập trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề	160.000
-	Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề chưa phân bổ	272.290
4	Chi sự nghiệp y tế	673.958
	<i>Trong đó:</i>	
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về công tác y tế, dự phòng, dân số	10.000
-	Kinh phí NSNN hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng	390.000
-	Kinh phí lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi nghiệp vụ y tế theo biên chế thực hiện hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 lĩnh vực y tế	5.337
-	Kinh phí hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo	2.000
5	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	112.318
	<i>Trong đó:</i>	
-	Đề tài khoa học cấp tỉnh	39.000
-	Kinh phí hội thảo khoa học và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	15.000
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hội thảo các đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	50.000
6	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	132.261
	<i>Trong đó:</i>	
-	Kinh phí tổ chức lễ hội Hoa Lư	7.500
-	Kinh phí bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống con người và các hoạt động văn hóa khác	9.000
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	44.968
8	Chi sự nghiệp thể dục - thể thao	96.002
	<i>Trong đó:</i>	
-	Kinh phí thực hiện các hoạt động thể dục thể thao của tỉnh	13.000
9	Chi đảm bảo xã hội	204.356
	<i>Trong đó:</i>	
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	7.176
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi	4.005
-	Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng đón Tết Nguyên đán	10.000

TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán năm 2024
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh	40.000
-	Kinh phí hỗ trợ mua BHXH tự nguyện	4.000
-	Kinh phí thực hiện một số chính sách hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	6.216
-	Kinh phí trợ cấp hằng tháng cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 130/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	19.630
10	Chi quản lý hành chính	684.137
	<i>Trong đó:</i>	
-	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	1.500
-	Kinh phí thực hiện tổng kiểm kê tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý	3.660
-	Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức luân chuyển; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	21.000
-	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	87.500
-	Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nghỉ công tác theo nguyện vọng	15.000
-	Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	35.000
11	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	76.127
	<i>Trong đó:</i>	
-	Kinh phí thực hiện bảo đảm cơ sở vật chất cho công an xã chính quy và các nhiệm vụ an ninh, trật tự, an toàn xã hội	17.400
-	Kinh phí hỗ trợ giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y trên địa bàn tỉnh	600
12	Chi quốc phòng	108.818
13	Chi khác ngân sách	45.500
	<i>Trong đó:</i>	
-	Kinh phí mua xe ô tô	30.000
-	Quỹ khen thưởng của tỉnh	13.500
-	Kinh phí thực hiện hỗ trợ các hội, liên đoàn, các tổ chức khác	2.000
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000
IV	Dự phòng ngân sách	340.100
V	Chi trả nợ lãi vay	3.500
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
VII	Chi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình	165.000
VIII	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	55.000
IX	Chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ khác khi có biến động về thu ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh	562.000
C	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW	655.784
1	Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư cho tỉnh để thực hiện các dự án, công trình quan trọng	611.380
	<i>Vốn ngoài nước</i>	<i>92.000</i>
2	Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp cho tỉnh để thực hiện các chính sách theo quy định	44.404

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng chi	Chi thường xuyên	Trong đó														Tổng nhiệm vụ tính giao	Trong đó							Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và miền núi
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp khoa học công nghệ	Sự nghiệp văn hoá thông tin	Sự nghiệp phát thanh và truyền hình	Sự nghiệp thể dục thể thao	Chi đảm bảo xã hội	Quản lý hành chính	Chi an ninh	Chi quốc phòng	Chi khác ngân sách	Kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật		Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch	Kinh phí tổ chức lễ hội Hoa Lư	Kinh phí hoạt động xúc tiến đầu tư	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững			
A	B	C	I	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	II	1	2	3	4	5	5	6		
	Tổng cộng	2.771.126	2.731.987	348.874	13.141	604.051	656.621	47.318	115.761	44.968	83.002	117.329	520.477	58.127	108.818	13.500	39.139	2.018	2.310	11.510	7.500	4.620	7.176	4.005		
I	Các Văn phòng Sở, Ban, ngành	2.042.140	2.007.700	271.847	13.141	599.653	266.621	45.881	74.566	44.968	82.102	113.329	319.422	58.127	104.543	13.500	34.440	1.688	1.650	10.220	6.820	4.620	6.516	2.926		
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	27.192	27.002	-	-	-	-	-	-	-	-	-	27.002	-	-	-	190	-	-	-	150	-	40	-		
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	47.318	46.708	3.271	-	-	-	-	-	-	-	-	43.437	-	-	-	610	20	50	-	500	-	40	-		
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	18.846	15.926	4.148	-	-	-	-	-	-	-	-	11.778	-	-	-	2.920	30	50	250	-	2.560	-	30		
4	Sở Tài chính	23.242	22.832	4.272	-	-	-	-	-	-	-	-	18.560	-	-	-	410	20	50	300	-	-	40	-		
5	Sở Nội vụ	42.800	42.680	8.121	-	-	-	-	-	-	-	-	21.059	-	-	13.500	120	20	100	-	-	-	-	-		
6	Sở Xây dựng	18.541	18.431	8.202	-	-	-	-	-	-	-	-	10.229	-	-	-	110	30	50	-	-	-	-	30		
7	Thanh tra tỉnh	11.013	10.983	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10.983	-	-	-	30	30	-	-	-	-	-	-		
8	Sở Tư pháp	16.662	14.862	6.592	-	-	-	-	-	-	-	-	8.270	-	-	-	1.800	1.228	50	100	-	-	160	262		
9	Sở Văn hóa và Thể thao	164.945	157.565	-	-	-	279	-	67.371	-	82.102	-	7.813	-	-	-	7.380	20	50	1.200	5.660	450	-	-		
10	Sở Du lịch	25.057	18.172	5.656	-	-	-	-	7.195	-	-	-	5.321	-	-	-	6.885	20	50	6.700	80	-	-	35		
11	Sở Công Thương	26.705	26.110	16.166	-	-	-	-	-	-	-	-	9.944	-	-	-	595	20	50	300	65	160	-	-		
-	Trong đó: Kinh phí khuyến công	5.488	5.488	5.488	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Kinh phí xúc tiến thương mại	4.020	4.020	4.020	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
12	Sở Khoa học và Công nghệ	52.747	52.497	-	-	-	-	45.881	-	-	-	-	6.616	-	-	-	250	-	50	200	-	-	-	-		
-	Trong đó: Đề tài khoa học cấp tỉnh	39.000	39.000	-	-	-	-	39.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	474.795	474.715	-	-	463.709	-	-	-	-	-	-	11.006	-	-	-	80	30	50	-	-	-	-	-		
14	Trường Đại học Hoa Lư	94.144	94.144	-	-	94.144	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
15	Trường Chính trị	12.764	12.764	-	-	12.764	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
16	Sở Y tế	297.191	294.573	-	-	16.843	266.342	-	-	-	-	-	11.388	-	-	-	2.618	20	50	-	25	-	260	2.263		
17	Sở Giao thông vận tải	151.159	150.779	123.316	-	-	-	-	-	-	-	-	27.463	-	-	-	380	20	50	300	10	-	-	-		
-	Trong đó: NSTW bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường bộ	43.914	43.914	43.914	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	NSTW bổ sung có mục tiêu thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	490	490	490	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	NSDP đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường bộ	58.500	58.500	58.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
18	Văn phòng Ban An toàn giao thông	3.384	3.384	3.384	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
19	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	140.098	134.575	-	-	12.193	-	-	-	-	-	113.329	9.053	-	-	-	5.523	30	50	-	10	100	5.173	160		
20	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	112.254	110.854	53.512	-	-	-	-	-	-	-	-	57.342	-	-	-	1.400	30	50	200	-	900	220	-		
-	Trong đó: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khuyến nông	13.834	13.834	13.834	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
21	Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới	1.581	981	981	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	600	-	600	-	-	-	-	-		
22	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	1.608	1.608	1.608	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
23	Sở Tài nguyên và môi trường	49.915	49.845	26.812	13.141	-	-	-	-	-	-	-	9.892	-	-	-	70	20	50	-	-	-	-	-		
24	Đài Phát thanh và Truyền hình	45.548	44.968	-	-	-	-	-	-	-	44.968	-	-	-	-	-	580	30	50	370	100	-	30	-		
25	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	5.904	5.454	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.454	-	-	-	450	-	-	-	-	450	-	-		
26	Sở Thông tin và Truyền thông	13.597	12.618	5.806	-	-	-	-	-	-	-	-	6.812	-	-	-	979	30	50	200	-	-	553	146		
27	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	104.713	104.543	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	104.543	-	170	20	50	-	100	-	-	-		

TT	Đơn vị	Tổng chi	Chi thường xuyên	Trong đó														Tổng nhiệm vụ tính giao	Trong đó							Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số và miền núi
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp khoa học công nghệ	Sự nghiệp văn hoá thông tin	Sự nghiệp phát thanh và truyền hình	Sự nghiệp thể dục thể thao	Chi đảm bảo xã hội	Quản lý hành chính	Chi an ninh	Chi quốc phòng	Chi khác ngân sách	Kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch	Kinh phí tổ chức lễ hội Hoa Lư	Kinh phí hoạt động xúc tiến đầu tư	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững				
28	Công an tỉnh	55.937	55.647	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	55.647	-	-	290	20	50	100	120	-	-	-	-	-
29	Ban chỉ đạo Phòng chống tội phạm	2.480	2.480	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.480	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Văn phòng tỉnh ủy và các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc	183.500	182.186	-	-	-	-	-	41.195	-	-	-	140.991	-	-	-	1.314	60	150	650	165	-	210	79		
III	Đoàn thể	38.314	36.269	549	-	4.396	-	-	-	-	-	-	31.324	-	-	-	2.045	140	300	340	515	-	450	300		
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	7.781	7.561	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.561	-	-	-	220	30	50	-	80	-	60	-		
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	7.659	7.239	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.239	-	-	-	420	30	50	170	80	-	90	-		
3	Hội Nông dân tỉnh	7.838	7.268	549	-	865	-	-	-	-	-	-	5.854	-	-	-	570	20	50	-	80	-	120	300		
-	<i>Trong đó: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khuyến nông</i>	549	549	549	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Hội Cựu Chiến binh tỉnh	4.223	3.938	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.938	-	-	-	285	20	50	-	125	-	90	-		
5	Tinh đoàn Ninh Bình	10.149	9.669	-	-	3.531	-	-	-	-	-	-	6.138	-	-	-	480	20	50	170	150	-	90	-		
6	Liên đoàn Lao động tỉnh	664	594	-	-	-	-	-	-	-	-	-	594	-	-	-	70	20	50	-	-	-	-	-	-	
IV	Các hội đặc thù	27.528	26.758	-	-	2	-	1.437	-	-	-	-	25.319	-	-	-	770	20	50	-	-	-	-	700		
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	8.404	7.654	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.654	-	-	-	750	-	50	-	-	-	-	700		
2	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	2.272	2.272	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.272	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Hội Người mù tỉnh	2.115	2.115	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.115	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	3.240	3.240	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.240	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	Hội Đồng y tỉnh	898	898	-	-	-	-	-	-	-	-	-	898	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
6	Hội Luật gia tỉnh	1.242	1.222	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.222	-	-	-	20	20	-	-	-	-	-	-	-	
7	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh	865	865	-	-	-	-	-	-	-	-	-	865	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
8	Hội Nhà báo tỉnh	1.410	1.410	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.410	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
9	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	1.848	1.848	-	-	2	-	-	-	-	-	-	1.846	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
10	Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh	3.300	3.300	-	-	-	-	1.437	-	-	-	-	1.863	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
11	Hội Khuyến học tỉnh	944	944	-	-	-	-	-	-	-	-	-	944	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
12	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	500	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
13	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh	490	490	-	-	-	-	-	-	-	-	-	490	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
V	Các đơn vị khác	479.644	479.074	76.478	-	-	390.000	-	-	-	900	4.000	3.421	-	4.275	-	570	110	160	300	-	-	-	-	-	
1	Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh	998	998	-	-	-	-	-	-	-	-	-	998	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Ninh Bình	4.305	4.275	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.275	-	30	30	-	-	-	-	-	-	-	
3	Đài Khí tượng thủy văn	387	387	387	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Hội Sinh vật cảnh	104	104	-	-	-	-	-	-	-	-	-	104	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	Cục Thống kê	1.339	989	-	-	-	-	-	-	-	-	-	989	-	-	-	350	-	50	300	-	-	-	-	-	
6	Cục Thi hành án dân sự	50	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30	-	-	-	20	20	-	-	-	-	-	-	-	
7	Viện Kiểm sát nhân dân	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	20	-	-	-	-	-	-	-	
8	Tòa án nhân dân	110	90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90	-	-	-	20	20	-	-	-	-	-	-	-	
9	Cục Quản lý thị trường	150	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
10	Ngân hàng nhà nước	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-	-	-	-	
11	Đoàn Luật sư	220	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	-	-	-	20	20	-	-	-	-	-	-	-	
12	Hội Hỗ trợ Gia đình liệt sỹ	180	180	-	-	-	-	-	-	-	-	-	180	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
13	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị	300	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
14	Liên đoàn Cầu lông	300	300	-	-	-	-	-	-	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
15	Liên đoàn Quần vợt	300	300	-	-	-	-	-	-	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
16	Liên đoàn Bóng bàn	300	300	-	-	-	-	-	-	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
17	Ban liên lạc CCB bị địch bắt tù đày	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
18	Hội Khoa học Lịch sử	120	120	-	-	-	-	-	-	-	-	-	120	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
19	Hội Hữu nghị Việt Nam- Campuchia	60	60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
20	Kho bạc Nhà nước tỉnh	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50	-	50	-	-	-	-	-	-	
21	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-	-	-	-	
22	Hiệp hội Du lịch	150	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
23	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi (Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi)	75.719	75.719	75.719	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Đơn vị	Tổng chi	Chi thường xuyên	Trong đó														Tổng nhiệm vụ tính giao	Trong đó							
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp khoa học công nghệ	Sự nghiệp văn hoá thông tin	Sự nghiệp phát thanh và truyền hình	Sự nghiệp thể dục thể thao	Chi đảm bảo xã hội	Quản lý hành chính	Chi an ninh	Chi quốc phòng	Chi khác ngân sách	Kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật		Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch	Kinh phí tổ chức lễ hội Hoa Lư	Kinh phí hoạt động xúc tiến đầu tư	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số và miền núi		
24	Công ty TNHH MTV Bình Minh (Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm công ích thủy lợi)	314	314	314	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
25	Công ty Cổ phần Tổng công ty giống cây trồng con nuôi Ninh Bình (Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm công ích thủy lợi)	58	58	58	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
26	Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình (Gồm kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng và kinh phí hỗ trợ mua BHXH tự nguyện)	394.000	394.000	-	-	-	390.000	-	-	-	-	4.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

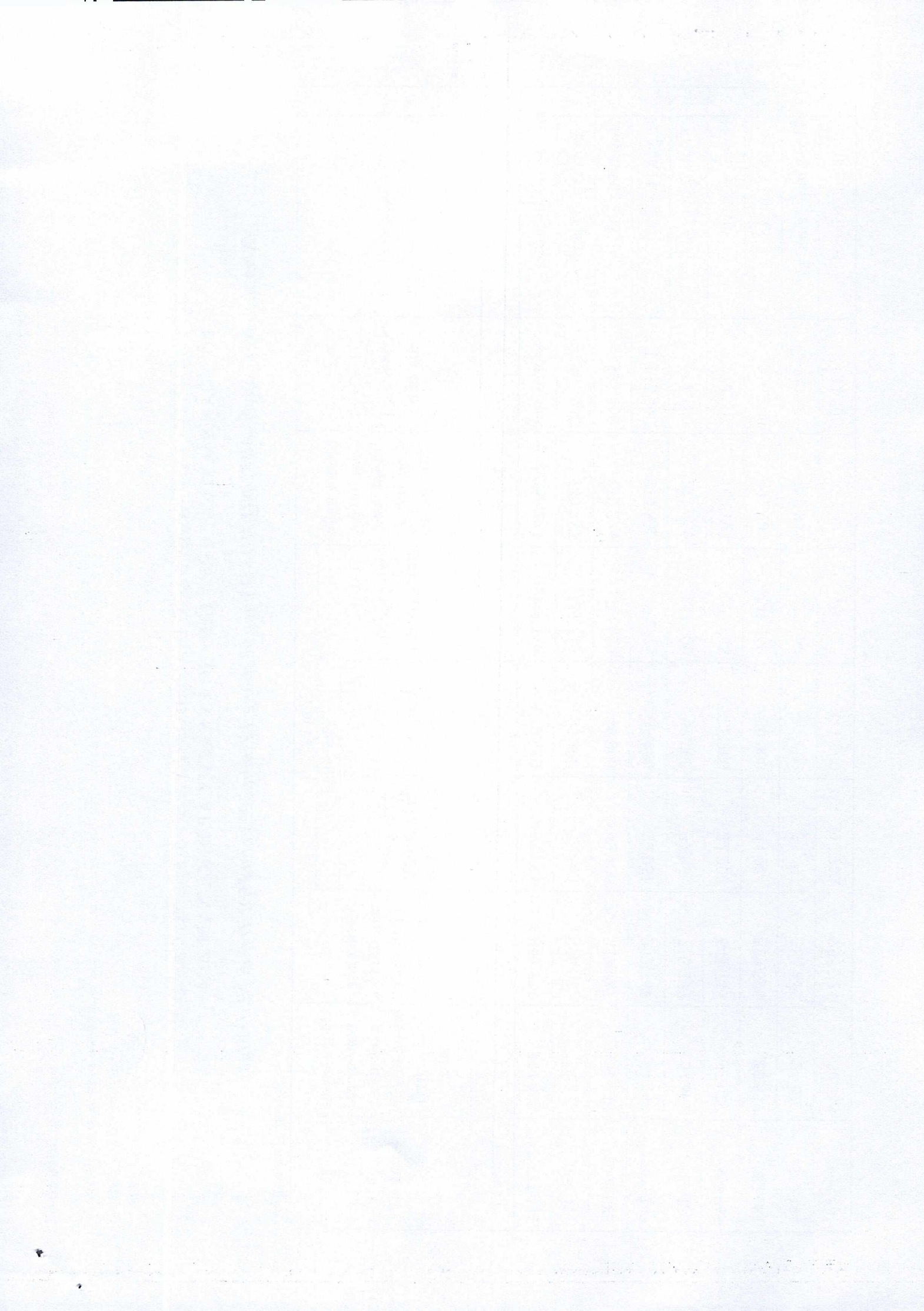
(Theo Biểu mẫu số 39 Nghị
định số 31/2017/NĐ-CP ngày
23/3/2017 của Chính phủ)

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Đơn vị	Tổng số thu NSNN trên địa bàn	Số thu ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp	Chia ra			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương từ năm 2023 chuyển sang	Tổng chi cân đối NSDP
				Thu NSDP hưởng 100%	Thu phân chia				
					Tổng số	Trong đó: Phần NSDP được hưởng			
A	B	1	2=3+5	3	4	5	6	7	9=2+6+7
	Tổng số	4.926.300	1.951.209	1.499.110	618.950	452.099	4.816.274	359.858	7.127.341
1	Huyện Nho Quan	363.900	180.757	147.115	50.100	33.642	840.931	58.253	1.079.941
2	Huyện Gia Viễn	555.500	120.206	79.800	46.000	40.406	722.437	61.738	904.381
3	Huyện Hoa Lư	1.132.600	279.836	250.775	33.050	29.061	392.167	24.240	696.243
4	Huyện Yên Khánh	654.100	221.969	184.900	42.000	37.069	710.297	52.869	985.135
5	Huyện Yên Mô	210.900	118.193	95.985	25.200	22.208	643.745	47.027	808.965
6	Huyện Kim Sơn	356.500	191.904	147.760	50.000	44.144	829.598	60.579	1.082.081
7	Thành phố Tam Điệp	520.800	165.847	132.650	61.600	33.197	381.865	24.422	572.134
8	Thành phố Ninh Bình	1.132.000	672.497	460.125	311.000	212.372	295.234	30.730	998.461

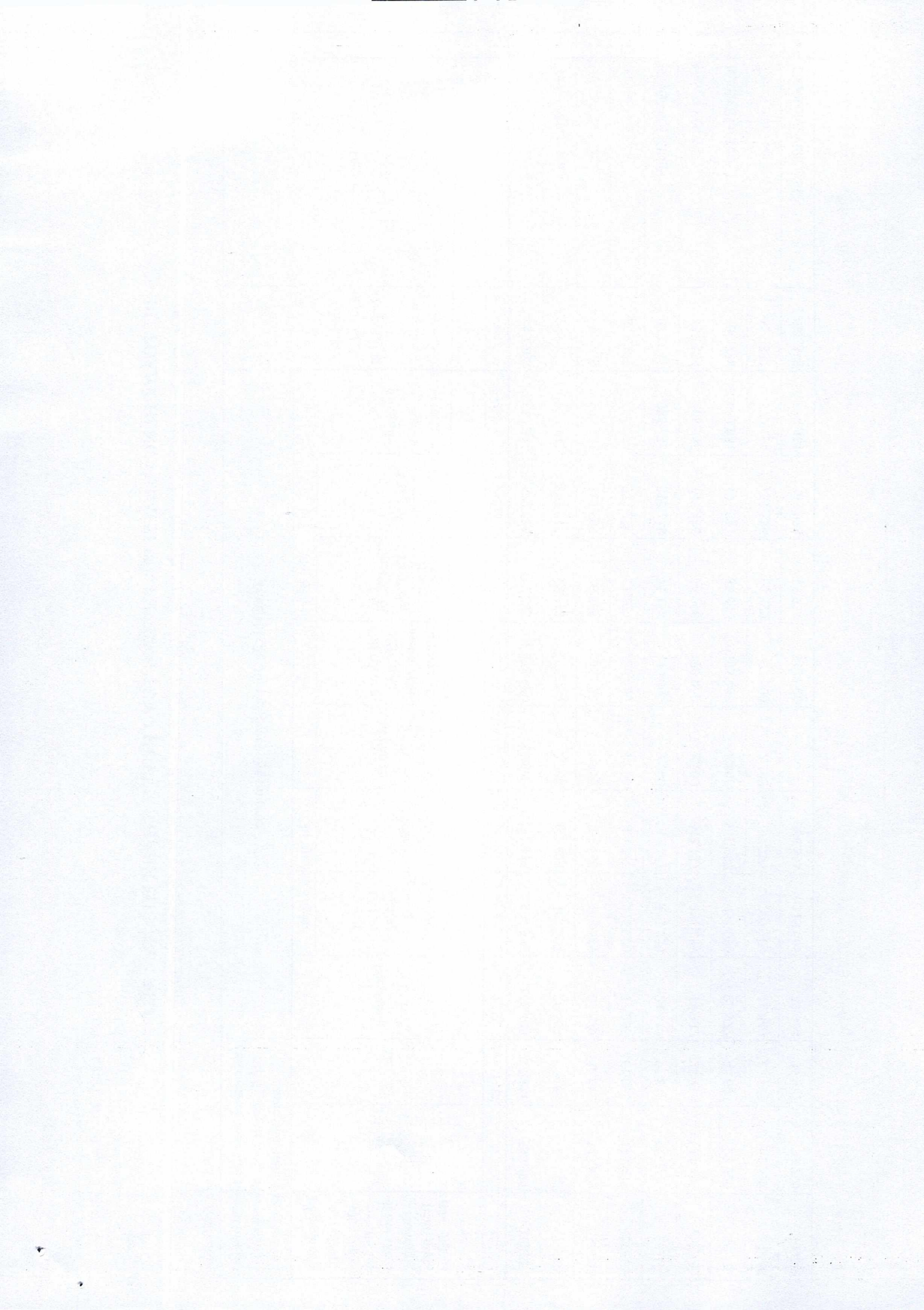


DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỪNG HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng chi ngân sách địa phương	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương								Bổ sung có mục tiêu thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (1)		
			Tổng số	Chi đầu tư phát triển				Chi thường xuyên		Dự phòng ngân sách	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ
				Tổng số	Vốn đầu tư XDCB tập trung	Chi đầu tư XDCB từ nguồn tiền sử dụng đất	Chi đầu tư nguồn xổ số kiến thiết	Tổng số	Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề				
A	B	1=2+10	2=3+7+9	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9	10 =11+12	11	12
	Tổng số	7.845.262	7.127.341	1.677.825	587.025	1.078.000	12.800	5.273.116	2.894.573	176.400	717.921	506.400	211.521
1	Huyện Nho Quan	1.155.129	1.079.941	203.918	96.718	105.000	2.200	849.254	462.598	26.769	75.188	22.220	52.968
2	Huyện Gia Viễn	1.085.263	904.381	113.669	76.869	35.000	1.800	767.533	444.349	23.179	180.882	143.880	37.002
3	Huyện Hoa Lư	863.308	696.243	274.879	53.279	220.000	1.600	404.098	215.280	17.266	167.065	144.430	22.635
4	Huyện Yên Khánh	1.082.945	985.135	217.158	75.158	140.000	2.000	743.567	411.059	24.410	97.810	77.770	20.040
5	Huyện Yên Mô	837.184	808.965	147.496	76.296	70.000	1.200	642.137	351.889	19.332	28.219	11.110	17.109
6	Huyện Kim Sơn	1.130.728	1.082.081	193.247	86.447	105.000	1.800	861.907	491.090	26.927	48.647	22.220	26.427
7	Thành phố Tam Điệp	655.332	572.134	159.520	66.320	91.000	2.200	397.765	203.303	14.849	83.198	62.550	20.648
8	Thành phố Ninh Bình	1.035.373	998.461	367.938	55.938	312.000	-	606.855	315.005	23.668	36.912	22.220	14.692

Ghi chú: (1) Chi tiết theo Biểu số 09



DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Huyện Nho Quan	Huyện Gia Viễn	Huyện Hoa Lư	Huyện Yên Khánh	Huyện Yên Mô	Huyện Kim Sơn	Thành phố Tam Điệp	Thành phố Ninh Bình
A	B	1=2...>9	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số	717.921	75.188	180.882	167.065	97.810	28.219	48.647	83.198	36.912
A	Bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư	506.400	22.220	143.880	144.430	77.770	11.110	22.220	62.550	22.220
1	Kinh phí hỗ trợ huyện Gia Viễn thực hiện di chuyển các hộ dân tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn ra khỏi vùng lõi Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An theo Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ (1)	55.000	-	55.000	-	-	-	-	-	-
2	Kinh phí hỗ trợ thành phố Tam Điệp thực hiện Dự án cải tạo hố chôn lấp rác cũ "Hố B" thuộc thôn Quên Khố, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	7.000	-	-	-	-	-	-	7.000	-
3	Kinh phí thực hiện chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có) (2)	444.400	22.220	88.880	144.430	77.770	11.110	22.220	55.550	22.220
B	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	211.521	52.968	37.002	22.635	20.040	17.109	26.427	20.648	14.692
1	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia	90.287	37.977	10.283	5.207	9.514	8.255	13.302	2.439	3.310
1	Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	38.620	9.050	6.420	3.170	5.680	5.060	7.280	980	980
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	28.887	6.147	3.863	2.037	3.834	3.195	6.022	1.459	2.330
3	Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi	22.780	22.780	-	-	-	-	-	-	-
II	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện chế độ, chính sách, nhiệm vụ	102.041	13.313	17.848	15.418	10.526	8.854	13.125	11.575	11.382
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu	6.750	550	640	1.320	550	760	550	1.190	1.190

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Huyện Nho Quan	Huyện Gia Viễn	Huyện Hoa Lư	Huyện Yên Khánh	Huyện Yên Mô	Huyện Kim Sơn	Thành phố Tam Điệp	Thành phố Ninh Bình
2	Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới	400	50	50	50	50	50	50	50	50
3	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch (3)	8.137	300	500	5.187	300	500	500	350	500
4	Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh.	25.000	4.297	3.567	1.802	4.599	4.416	5.273	494	552
5	Kinh phí hỗ trợ công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản	12.804	1.650	4.378	1.320	-	-	-	5.456	-
6	Kinh phí tổ chức lễ hội Hoa Lư	2.000	-	-	2.000	-	-	-	-	-
7	Kinh phí hỗ trợ đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố	3.660	640	520	320	480	440	600	280	380
8	Kinh phí bảo vệ và phát triển rừng bền vững	5.741	1.980	803	43	18	1.150	254	1.482	11
9	Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách	37.549	3.846	7.390	3.376	4.529	1.538	5.898	2.273	8.699
III	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP	19.193	1.678	8.871	2.010	-	-	-	6.634	-

Ghi chú:

- (1) Thực hiện theo Thông báo số 1289-TB/TU ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- (2) Chỉ xem xét bổ sung có mục tiêu khi số thu tiền sử dụng đất của các khu đất phân chia ngân sách cấp tỉnh 100% đã nộp ngân sách nhà nước.
- (3) Đã bao gồm kinh phí hỗ trợ cho huyện Hoa Lư từ nguồn thu phí Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động là 4.187 triệu đồng

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
	Tổng số						16.438	5.488	10.950
I	Chương trình đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề						140	140	
I	Hỗ trợ đào tạo nghề lao động địa phương	Trường trung cấp nghề quốc tế	Xã Gia Trán, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	Đào tạo 02 lớp sơ cấp nghề điện ô tô và điện công nghiệp cho lao động địa phương.	2024	2024	140	140	
II	Chương trình nâng cao năng lực quản lý, thành lập và khởi sự doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn						100	100	
	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý và khởi sự doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn	Sở Công Thương Ninh Bình	Phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tập huấn cho chủ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn, cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp, thông tin các chính sách về khởi sự doanh nghiệp và quản trị mô hình kinh doanh hiệu quả.	2024	2024	50	50	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
2	Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành sản xuất cho các HTX tiểu thủ công nghiệp	Trung tâm trung bày, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và đầu tư HTX	Phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Giúp các HTX ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và quản lý một cách hiệu quả, làm giảm chi phí vận hành, giảm sức lao động, sản xuất sản phẩm chất lượng, với chi phí thấp, nhưng bán ra với giá cao nhất, khả năng tiếp cận khách hàng cao và quản lý sản xuất thuận tiện hơn.	2024	2024	50	50	
III	Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng móc tiên tiến, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp; xử lý ô nhiễm môi trường						7.710	2.200	5.510
1	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Toàn Cầu Ninh Bình	Phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy cắt đá Granit CNC và máy soi phào đá tự động nhằm tăng doanh thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động đồng thời đóng góp vào ngân sách của địa phương.	2024	2024	530	150	380
2	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong chế tác đá mỹ nghệ	Công ty TNHH đá mỹ nghệ Hưng Nam	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư máy CNC chế tác đá mỹ nghệ nhằm tăng doanh thu cho đơn vị giải quyết việc làm cho lao động địa phương.	2024	2024	750	210	540

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
3	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong chế tác đá mỹ nghệ	Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thuận Nguyên	Xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình	Đầu tư máy khắc đá CNC nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.	2024	2024	450	130	320
4	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chế biến hàng nông sản	Công ty TNHH Thanh An	Xã Yên Sơn, Thành Phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư máy ghép mí các loại hộp rau quả nhằm tăng doanh thu, tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh cho công ty, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động	2024	2024	700	200	500
5	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty TNHH sản xuất và thương mại khoáng sản Thăng Long	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư máy sàng lọc TTVM dạng tròn và sản thao tác máy sàng lọc TTVM dạng tròn phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng nhằm tăng doanh thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động đóng góp ngân sách nhà nước.	2024	2024	520	150	370

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
6	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất hàng thêu may	Công ty TNHH MTV thêu may Việt Thái	Phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy thêu đa năng nhằm tăng doanh thu, tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh cho công ty, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.	2024	2024	870	250	620
7	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty TNHH Hồng Phát NB	Xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua máy phân loại đá tự động nhằm tăng doanh thu, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh cho công ty, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.	2024	2024	700	200	500
8	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất cơ khí	Hộ kinh doanh Lê Văn Tuyển	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy CNC nhằm phục vụ sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thị trường.	2024	2024	410	120	290
9	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất com cháy	Hộ kinh doanh Giang Văn Hưng	Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua máy ép com tạo hình, giàn máy sấy com nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.	2024	2024	350	100	250

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
10	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chế tác đá mỹ nghệ	Hộ kinh doanh Vũ Huy Huân	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm 01 máy CNC, 01 máy xẻ đá phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cho đơn vị đồng thời tạo công ăn việc làm cho lao động tại địa phương.	2024	2024	450	130	320
11	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất mộc dân dụng	Hộ kinh doanh đồ gỗ nội thất Vũ Văn Hưng	Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy đục CNC, máy dán cạnh, máy rong cạnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.	2024	2024	500	140	360
12	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất	HTX chế biến nông sản xuất khẩu An Thịnh Phát	Xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy phối trộn, chiết rót xi dầu công suất 500 lít/h nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cho đơn vị đồng thời tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương.	2024	2024	700	200	500
13	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất	Công ty TNHH thiết kế thi công nội thất HMT ECO	Xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy dán cạnh phục vụ trong sản xuất gỗ công nghiệp nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng doanh thu cho đơn vị.	2024	2024	780	220	560

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
IV	Chương trình hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn						700	200	500
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ cho 01 đơn vị sản xuất công nghiệp xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn, đóng góp vào sự phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh theo hướng bền vững, góp phần thực hiện được chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.	2024	2024	700	200	500
V	Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu						390	390	
1	Hỗ Trợ phòng trưng bày	Hộ kinh doanh Phạm Văn Quân	Xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm.	2024	2024	40	40	
2	Hỗ Trợ phòng trưng bày	Công ty TNHH Dược liệu Vũ Gia	Xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm.	2024	2024	50	50	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
3	Tham gia hội chợ trong nước	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tham gia 5 hội chợ trong nước. Trung tâm phối hợp với các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiêu biểu đặc trưng của tỉnh Ninh Bình.	2024	2024	220	220	
4	Tổ chức đoàn công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm về xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Sở Công Thương Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức đoàn công tác gồm đại diện Sở Công thương, Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp, đại diện một số cơ sở Công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh đi học tập kinh nghiệm về xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tại một số tỉnh phía Bắc.	2024	2024	80	80	
VI	Chương trình hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường						6.840	2.000	4.840

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
1	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho 03 cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	2024	2024	4.800	1.400	3.400
2	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Cối Năng Động	Phó Trì Chính, Thị Trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình.	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	2024	2024	1.020	300	720
3	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuân Tình	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.	2024	2024	1.020	300	720
VII	Chương trình hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin						450	350	100

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
1	Tuyên truyền các hoạt động công thương trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Công Thương Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Phối hợp với Báo, đài truyền hình Trung ương, đài truyền hình Ninh Bình, Báo Ninh Bình xây dựng các chuyên mục về tuyên truyền các hoạt động của ngành công thương.	2024	2024	150	150	
2	Hỗ trợ tư vấn đánh giá sản xuất sạch hơn	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ 03 đơn vị thực hiện tư vấn đánh giá sản xuất sạch hơn; thông qua chương trình tư vấn đánh giá sản xuất sạch hơn giúp các đơn vị đưa ra các giải pháp đánh giá sản xuất sạch hơn từ đó làm căn cứ giúp đơn vị áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn tại đơn vị mình.	2024	2024	200	100	100
3	Hỗ trợ cung cấp thông tin về tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường	Sở Công Thương Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 01 hội thảo chuyên đề ứng dụng máy móc thiết bị, thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ vào sản xuất công nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường; tổ chức học tập thực tế, trao đổi kinh nghiệm tại một số cơ sở công nghiệp nông thôn có ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường khu vực Miền Trung.	2024	2024	100	100	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
VIII	Chương trình nâng cao năng lực quản lý và năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công						108	108	
1	Hỗ trợ cán bộ làm công tác khuyến công tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Ký hợp đồng cộng tác viên 8 huyện. Nhằm xây dựng lực lượng cộng tác viên khuyến công có tâm huyết nhiệt tình, là cầu nối đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.	2024	2024	58	58	
2	Khảo sát học tập kinh nghiệm về quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Yên Khánh	Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm về quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại một số tỉnh phía Bắc.	2024	2024	50	50	

DỰ TOÁN CÁC ĐỀ ÁN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
	Tổng cộng					4.691	4.020	671
I	Tham gia hội chợ triển lãm trong nước					850	850	
1	Tham gia trưng bày, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của tỉnh Ninh Bình tại các hội chợ trong nước.	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Trung bày giới thiệu, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh tới các tỉnh thành trong nước.	Năm 2024	350	350	
2	Tham gia Hội chợ HANOI EXPO 2023 tại Hà Nội	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Quảng bá giới thiệu sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ.	Năm 2024	100	100	
3	Tham gia Triển lãm quốc tế Thực phẩm và đồ uống 2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Quảng bá giới thiệu sản phẩm Thực phẩm và đồ uống tại hội chợ.	Năm 2024	150	150	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
4	Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông lâm thủy sản và sản phẩm Ocop của tỉnh tại các Hội chợ, triển lãm trong nước	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản phối hợp với Chi cục phát triển nông thôn thực hiện	Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tham gia 4 Hội chợ triển lãm Xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu định hướng xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản và sản phẩm Ocop của tỉnh (Ninh Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Điện Biên).	Năm 2024	200	200	
5	Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm sản phẩm của các HTX trong và ngoài tỉnh	Trung tâm trưng bày, giới thiệu SP, XTTM & Đầu tư HTX - Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình	Phố 12, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tạo cơ hội cho các HTX giới thiệu sản phẩm nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, trao đổi hàng hoá dịch vụ, kinh doanh đầu tư.	Năm 2024	50	50	
II	Tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài					797	500	297
1	Khảo sát thị trường Châu Âu	Công ty TNHH chế biến nông sản xuất khẩu Vinasam	Chợ rau, xã Khánh Hoà, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Mở rộng giao lưu học hỏi, kết nối và hợp tác với khách hàng, tìm hiểu thị hiếu của khách hàng để điều chỉnh phương án kinh doanh cho phù hợp.	Năm 2024	50	50	
2	Tham gia Khảo sát Thị trường gắn với thăm quan Hội chợ Quốc tế năm 2024	Công ty CP chế biến nông sản Việt Xanh	Cụm Công nghiệp Khánh Nhạc - TT Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức khảo sát lại thị trường đang tiêu thụ hàng hoá của Công ty, thăm và làm việc với Công ty nhập khẩu .	Năm 2024	113	50	63

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
3	Tham gia Hội chợ quốc tế Trung - Việt Hà Khẩu 2024	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Quảng bá giới thiệu sản phẩm tại hội chợ.	Năm 2024	200	200	
4	Tham gia triển lãm thực phẩm và đồ uống Quốc tế Sial 2024 tổ chức tại Shanghai - Trung Quốc	Công ty CPTP Xuất khẩu Đồng Giao	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm hàng hoá nông nghiệp tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình.	Năm 2024	434	200	234
III	Tổ chức đoàn khảo sát đi tìm kiếm thị trường trong nước					400	400	
1	Tổ chức đoàn đi khảo sát nghiên cứu thị trường, tìm hiểu, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức đoàn đi khảo sát nghiên cứu thị trường, tìm hiểu, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình.	Năm 2024	160	160	
2	Tổ chức đoàn đi khảo sát chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh, khai thác chợ tại các tỉnh Miền Trung	Sở Công Thương	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Khảo sát, học tập kinh nghiệm chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ tại các tỉnh miền Trung.	Năm 2024	80	80	
3	Khảo sát nghiên cứu phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản và sản phẩm Ocop của tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 01 chuyến khảo sát, tìm kiếm, mở rộng thị trường sản xuất và cung ứng nông sản an toàn cho HTX nông nghiệp, tổ hợp tác, trang trại tại Sơn La, Hoà Bình.	Năm 2024	80	80	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
4	Khảo sát nghiên cứu phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản và sản phẩm Ocop của tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đường lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 01 chuyến khảo sát, tìm kiếm, mở rộng thị trường sản xuất và cung ứng nông sản an toàn cho HTX nông nghiệp, tổ hợp tác, trang trại tại (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)	Năm 2024	80	80	
IV	Tổ chức hội thảo, tập huấn					1.124	1.040	84
1	Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về logistic	Sở Công Thương	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Trang bị cho cán bộ, nhân viên các sở, ngành, DN những kiến thức cơ bản về logistics, từ đó nâng cao khả năng thực hiện các khâu trong chuỗi dịch vụ logistics, phát triển thị trường dịch vụ logistics.	Năm 2024	90	90	
2	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Năm 2024	50	50	
3	Tập huấn nâng cao năng lực Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường cho các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đường lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 04 Hội nghị tập huấn về kỹ năng kinh doanh, quản trị kinh doanh, kỹ năng bán hàng làm việc theo nhóm quản lý chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.	Năm 2024	144	60	84

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
4	Hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm đảm bảo chất lượng, ATTP giữa các HTX, cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh và cá nhân, đơn vị tiêu dùng trên địa bàn tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Kết nối tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo chất lượng, ATTP giữa các HTX, cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh và cá nhân, đơn vị tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.	Năm 2024	30	30	
5	Tổ chức hội thảo Xúc tiến thương mại Việt Nam - Trung Quốc và chương trình giao thương tại Thượng Hải, Bắc Kinh	Sở Công Thương	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông sản xuất khẩu của tỉnh Ninh Bình ra thị trường nước ngoài.	Năm 2024	810	810	
V	Tuyên truyền					100	100	
1	Hỗ trợ tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" cho cán bộ, hội viên phụ nữ	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Ninh Bình	Số 05 Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền về ý thức, trách nhiệm của cán bộ, hội viên phụ nữ trong xây dựng văn hoá tiêu dùng của người VN và sản xuất ra nhiều hàng Việt có chất lượng, sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.	Năm 2024	50	50	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
2	Xuất bản phẩm điện tử thông tin tuyên truyền các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh năm 2024	Sở Thông tin truyền thông	Phạm Văn Nghị, Đồng Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và doanh nghiệp của tỉnh Ninh Bình đến với các nhà đầu tư, người tiêu dùng trong và ngoài nước.	Năm 2024	50	50	
VI	Hạ tầng thương mại					400	200	200
1	Hỗ trợ 02 điểm bán hàng Việt cho các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ xây dựng điểm trưng bày sản phẩm nông sản đặc sản, đặc trưng, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.	Năm 2024	400	200	200
VII	Tổ chức hội nghị kết nối cung cầu					100	100	
1	Tổ chức hội nghị kết nối cung cầu giữa tỉnh Ninh Bình với tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức hội nghị kết nối cung cầu với các tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu theo chương trình phối hợp giữa các tỉnh.	Năm 2024	100	100	
VIII	Hỗ trợ bình ổn giá thị trường hàng hóa tỉnh Ninh Bình					420	420	
1	Hỗ trợ bình ổn giá thị trường hàng hóa tỉnh Ninh Bình dịp Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024	Sở Công Thương	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Bình ổn giá thị trường dịp tết nguyên đán năm 2024.	Năm 2024	420	420	
IX	Tham gia hội nghị giao thương với các tỉnh thành trong cả nước					200	200	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
1	Tham gia hội nghị giao thương với các tỉnh thành trong cả nước	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tham gia các hội nghị giao thương tại các tỉnh thành trong cả nước để tìm đầu ra cho các sản phẩm của tỉnh Ninh Bình.	Năm 2024	200	200	
X	Tổ chức 02 phiên chợ "Đưa hàng Việt về nông thôn Ninh Bình 2024"					300	210	90
1	Tổ chức 02 phiên chợ "Đưa hàng Việt về nông thôn Ninh Bình 2023"	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 02 đợt đưa hàng Việt về nông thôn của tỉnh năm 2023.	Năm 2024	300	210	90

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
	Tổng cộng					14.383
A	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (I + II + III + IV + V)					13.834
I	Trung tâm khuyến nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư					5.538
1	Lĩnh vực đào tạo, tập huấn					450
1.1	Tập huấn nâng cao kiến thức cho nông dân	Toàn tỉnh	Tập huấn chuyển giao những tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của Ngành như: kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi theo hướng hữu cơ, kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc các đối tượng cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, giúp nông dân có kiến thức áp dụng vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, hướng tới phát triển một nền nông nghiệp an toàn và bền vững.	Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện: tiền ăn, nước uống, tài liệu, văn phòng phẩm,...	45 lớp	450
2	Lĩnh vực thông tin tuyên truyền, xúc tiến					340
2.1	Thông tin tuyên truyền (In ấn tờ rơi kỹ thuật; Tuyên truyền trên báo Nông nghiệp, báo Ninh Bình; Tuyên truyền qua BTG tỉnh ủy)	Toàn tỉnh	Tuyên truyền tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, phương thức sản xuất nông nghiệp hiệu quả tới người nông dân nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin về các quy trình kỹ thuật theo xu hướng phát triển nông nghiệp hiện nay, các phương pháp làm kinh tế nông nghiệp, giúp người nông dân dễ dàng nắm bắt, thực hiện, từ đó áp dụng vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản, nâng cao thu nhập.	Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện theo quy định	19.940 tờ rơi	140

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
2.2	Hội nghị tuyên truyền công tác khuyến nông	Toàn tỉnh	Tuyên truyền các chủ trương, chính sách trong sản xuất nông nghiệp, các chương trình cơ giới hóa, chuyển đổi số trong nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm. Giúp người dân tiếp cận được với các cơ chế chính sách hiệu quả, hình thành nên các vùng sản xuất hàng hóa, hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững.	Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện: tiền ăn, nước uống, tài liệu, văn phòng phẩm,...	4 hội nghị	200
3	Mô hình trình diễn					4.748
3.1	Mô hình phát triển sản xuất cây trám ghép	Huyện Nho Quan	Áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực lâm nghiệp, chuyển đổi các diện tích đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng cây Trám ghép có hiệu quả kinh tế cao hơn, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, tăng thu nhập cho các hộ nông dân. Tạo ra sản phẩm đặc sản mang tính chất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón, thuốc BVTV	10 ha	370
3.2	Mô hình Thâm canh bí xanh an toàn theo phương pháp làm giàn chữ nhật	Huyện Nho Quan	Giúp người dân áp dụng được kỹ thuật canh tác mới nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng, mẫu mã quả bí xanh đáp ứng nhu cầu của thị trường.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón, thuốc BVTV, cọc, lưới làm giàn, nilon phủ luống	10 ha	750
3.3	Mô hình phát triển sản xuất cây trà 5 gân phục vụ chiết xuất tinh dầu	Huyện Yên Mô	Đánh giá đặc điểm sinh trưởng, tính thích nghi, hiệu quả kinh tế trồng cây trà 5 gân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tạo ra được vùng nguyên liệu thân và lá cây trà 5 gân phục vụ cho việc chiết xuất tinh dầu trà chất lượng đáp ứng nhu cầu của thị trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón	8 ha	510
3.4	Mô hình thâm canh cây đu đủ đực thu nụ hoa gắn với tiêu thụ sản phẩm	Huyện Nho Quan	Chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng thâm canh cây đu đủ đực thu nụ hoa để làm được liệu nhằm tạo ra sản phẩm mang tính chất hàng hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích giúp tăng thu nhập cho người sản xuất và kết nối người sản xuất và doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón, thuốc BVTV	2,5 ha	200

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
3.5	Mô hình trồng cây dược liệu cỏ ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm	Huyện Hoa Lư	Chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang sản xuất tập trung cây cỏ ngọt dược liệu gắn tiêu thụ sản phẩm. Từ đó, hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, thúc đẩy sản xuất hàng hóa. Nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, tạo thu nhập ổn định cho người sản xuất.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón, thuốc BVTV	3 ha	158
3.6	Sử dụng bò đực giống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng bò địa phương	Toàn tỉnh	Mô hình tiếp tục cải tạo và nâng cao năng suất, chất lượng đàn bò, chuyển giao giống bò đực lai zebu phối giống trực tiếp cho bò cái nhằm tạo ra con lai có ưu thế lai về tầm vóc, chất lượng giống từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò.	Hỗ trợ 50% bò đực giống	10 con bò đực giống	345
3.7	Ứng dụng thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi bò	Toàn tỉnh	Ứng dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo để cải tạo có hiệu quả đàn bò địa phương, nâng cao năng suất, chất lượng trong chăn nuôi bò.	Hỗ trợ 50% tinh bò giống, 50% Ni tơ, găng tay, ống gen	1.000 con bò cái với 2.000 liều tinh	320
3.8	Sử dụng dê đực giống lai Boer nhằm nâng cao tầm vóc, chất lượng đàn dê địa phương	Huyện Nho Quan	Mô hình tiếp tục cải tạo và nâng cao tầm vóc đàn dê nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thịt dê ngày càng cao của xã hội. Đồng thời phát huy tối đa lợi thế kinh tế vùng để nâng cao giá trị thu nhập trong chăn nuôi tại địa phương.	Hỗ trợ 50% dê đực giống	10 dê đực giống	90
3.9	Chăn nuôi dúi thương phẩm	Huyện Yên Khánh	Mô hình nhằm chuyển giao con nuôi mới nhằm đa dạng hóa giống vật nuôi tại địa phương, đồng thời phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng để nâng cao giá trị kinh tế cho người chăn nuôi.	Hỗ trợ 50% dúi giống	240 con dúi giống	315
3.10	Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường trong nuôi tôm càng xanh toàn đực	Huyện Nho Quan, TP Tam Điệp	Mô hình sử dụng chế phẩm sinh học để phân hủy chất hữu cơ, thức ăn dư thừa, bùn đen đáy ao tạo môi trường ổn định trong ao nuôi, giúp tôm sinh trưởng và phát triển tốt, hạn chế dịch bệnh.	Hỗ trợ 50% tôm giống, 50% thức ăn cho tôm, 50% chế phẩm sinh học	2,5 ha	425

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
3.11	Nuôi cá bống tượng thương phẩm trong ao	Huyện Nho Quan	Mô hình nhằm đa dạng hóa các đối tượng nuôi, đánh giá hiệu quả và sự phù hợp của việc nuôi cá bống tượng trong ao. Mô hình là cơ sở vững chắc để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường, mang lại giá trị kinh tế cao, tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.	Hỗ trợ 50% cá bống tượng giống, 50% thức ăn cho cá bống	1 ha	350
3.12	Nuôi cá nâu thâm canh trong ao	Huyện Kim Sơn	Mô hình nhằm đa dạng hóa các đối tượng nuôi trên địa bàn tỉnh, đưa đối tượng con nuôi mới có giá trị kinh tế cao nuôi tại vùng nước mặn, lợ. Đồng thời là cơ sở để phát triển con nuôi thủy sản theo hướng ổn định, bền vững.	Hỗ trợ 50% cá nâu giống, 50% thức ăn cho cá nâu	1 ha	365
3.13	Nuôi cá trê đồng thương phẩm	Huyện Yên Mô	Mô hình nhằm chuyển giao giống cá trê đồng nuôi tại địa phương, góp phần đa dạng hóa đối tượng con nuôi thủy sản nước ngọt, đồng thời đánh giá hiệu quả kinh tế và sự phù hợp của việc nuôi cá trê đồng theo hướng sản xuất hàng hóa.	Hỗ trợ 50% cá trê đồng giống, 50% thức ăn cho cá trê	0,5 ha	550
II	Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao và Xúc tiến thương mại					4.236
1	Lĩnh vực đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền					720
1.1	Tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản	Trong nước	Giới thiệu, quảng bá thương hiệu sản phẩm nông sản, đặc sản của tỉnh nhằm tìm kiếm đầu mối tiêu thụ, cơ hội giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong quá trình sản xuất, phát triển thị trường.	Hỗ trợ 100%	4 hội chợ	400
1.2	Tập huấn ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất	Trong tỉnh	Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về khuyến khích ứng dụng công nghệ cao và các xu hướng phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh trong các giai đoạn tới. Tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp	Hỗ trợ 100%	20 HN	200

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
1.3	Học tập kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Trong nước	Trao đổi nghiệp vụ về kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm. Phát triển sản xuất nông sản an toàn và giao lưu các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình với các doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ tại địa phương khác	Hỗ trợ 100%	01 chuyến	120
2	Mô hình trình diễn					3.516
2.1	Mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng ớt tại huyện Yên Khánh	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh	Xây dựng thành công mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng 05 ha ớt phục vụ chế biến. Ớt là cây dễ trồng, có năng suất cao, kháng bệnh tốt, thời gian sinh trưởng và thu hoạch kéo dài, cho hiệu quả cao hơn nhiều lần so với trồng lúa.	Hỗ trợ 40% giống, vật tư sản xuất, ứng dụng công nghệ cao; 100% kinh phí triển khai	5 ha	300
2.2	Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi cá trắm cỏ là chính với cá Lăng Đen	Xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh	Nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế. Mô hình thành công chuyển giao và nhân rộng cho người dân trong vùng, góp phần phát triển thủy sản bền vững.	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	2.500 m ²	250
2.3	Mô hình nuôi ghép cá chép là chính với Cá Ngạnh Sông trong ao	Xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn	Thay đổi nhận thức về sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị sản xuất trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% chế phẩm sinh học; 100% kinh phí triển khai	3.000 m ²	250
2.4	Mô hình nuôi Dê thương phẩm	Xã Thạch Bình, huyện Nho Quan	Mô hình thành công góp phần chuyển dịch cơ cấu vật nuôi mới theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, khai thác được tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn	200 con	300
2.5	Nuôi tôm càng xanh bán thâm canh trong ao đất tại huyện Yên Khánh	Xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh	Góp phần mở ra hướng đi mới – hướng canh tác thân thiện với môi trường cho các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo ra sản phẩm tôm, lúa sạch, an toàn, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho nông dân	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% Vitamin C, 50% chế phẩm sinh học; 100% kinh phí triển khai	1ha	250

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
2.6	Mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng na	Xã Phú Long, huyện Nho Quan	Nâng cao đời sống của người dân tại vùng đồi núi huyện Nho Quan, đồng thời khai thác được tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương	Hỗ trợ 40% chi phí lắp đặt hệ thống tưới	2 ha	200
2.7	Mô hình nuôi Thử nghiệm cá Ngạnh trong ao tại Ninh Bình	Xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh	Mở ra hướng đi mới cho các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho nông dân	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	5.500 m ²	200
2.8	Mô hình ương giống cá Trắm đen	Xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn	Phát triển kinh tế Nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Khẳng định việc ứng dụng khoa học kỹ thuật là đúng đắn, cần được nhân rộng và phát huy	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	7.500 m ²	300
2.9	Mô hình ương giống cá Trắm cỏ	Xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh	Giúp các vùng sản xuất chủ động con giống tại chỗ, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập cho người nuôi	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	8.000 m ²	250
2.10	Nuôi ghép cá chuối hoa là chính với cá Trê đồng trong ao	Xã Yên Từ, huyện Yên Mô	Mở ra hướng đi mới cho các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo ra sản phẩm mang giá trị kinh tế cao, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho nông dân	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	2.000 m ²	300
2.11	Mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm trong ao	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh	Xây dựng thành công mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao, chuyển giao và nhân rộng cho vùng, qua đó tạo ra sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao mang lại lợi ích kinh tế cho người dân	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	1,600 m ²	146
2.12	Mô hình nuôi tôm Sú Bán thâm canh theo hướng Vietgap	Xã Kim Hải, huyện Kim Sơn	Phát triển mô hình nuôi Sú bán thâm canh theo hướng VietGAP góp phần phát triển nuôi thủy sản đặc biệt là nghề nuôi tôm nước lợ. Hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung có giá trị cao phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, từ đó dần nâng cao tỷ trọng ngành thủy sản trong nông nghiệp	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% chế phẩm sinh học; 50% Vitamine C; 100% kinh phí triển khai	1,3 ha	220
2.13	Mô hình nuôi cua Xanh thương phẩm	Xã Kim Trung, huyện Kim Sơn	Góp phần đa dạng hoá đối tượng thủy sản, chuyển dịch phát triển nuôi con đặc sản, giá trị kinh tế cao, phát triển ổn định, góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho lao động tại địa phương	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% chế phẩm sinh học; 50% Vitamine C; 100% kinh phí triển khai	1,2ha	150

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
2.14	Mô hình ương giống cá rô đồng	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Xây dựng mô hình ương giống cá rô đồng nhằm chủ động con giống tại chỗ phục vụ nhu cầu nuôi thương phẩm của người dân. Góp phần đa dạng hóa con nuôi thủy sản, tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cung ứng cho thị trường tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho nông hộ	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% Vitamin C, 50% chế phẩm sinh học; 100% kinh phí triển khai	1 ha	150
2.15	Nuôi ếch thương phẩm trong lồng	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn	Xây dựng được mô hình nuôi ếch lồng có năng suất và hiệu quả kinh tế cao, chuyển giao và nhân rộng cho vùng, qua đó làm tăng lượng hàng hoá có giá trị kinh tế cao phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	750 m3	250
III	Chi Cục thủy sản					2.650
1	Mô hình Hỗ trợ nuôi cá vược thương phẩm thâm canh	Huyện Kim Sơn	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi cá vược thâm canh tại vùng bãi bồi ven biển huyện Kim Sơn	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	01 ha	500
2	Mô hình hỗ trợ nuôi thâm canh cá nước ngọt năng suất cao	Huyện Gia Viễn	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi thâm canh cá nước ngọt năng suất cao phù hợp với điều kiện địa phương, khai thác tiềm năng lợi thế diện tích mặt nước Nuôi trồng thủy sản	Hỗ trợ tối đa 50% giống cá, tối đa 50% vật tư thiết yếu khác (thức ăn công nghiệp), tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	0,7 ha	250
3	Mô hình Hỗ trợ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh ứng dụng phương pháp tuần hoàn nước	Huyện Kim Sơn	Ứng dụng phương pháp nuôi tôm thâm canh kết hợp với phương pháp tuần hoàn nước để thực hiện mô hình nuôi tôm thâm canh một cách hiệu quả.	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn công nghiệp, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	0,4 ha	200
4	Mô hình Hỗ trợ nuôi chạch sụn thương phẩm	Huyện Kim Sơn	Ứng dụng khoa học kỹ thuật để thực hiện mô hình nuôi chạch sụn thương phẩm một cách hiệu quả	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn công nghiệp, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	01 ha	500

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
5	Mô hình Hỗ trợ nuôi vẹm xanh thương phẩm	Huyện Kim Sơn	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm vẹm xanh phù hợp điều kiện tự nhiên huyện Kim Sơn	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn công nghiệp, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	01 ha	500
6	Mô hình Hỗ trợ nuôi thử nghiệm sò huyết thương phẩm trong ao	Huyện Kim Sơn	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm sò huyết phù hợp điều kiện tự nhiên huyện Kim Sơn	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn công nghiệp, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	02 ha	500
7	Mô hình Hỗ trợ nâng cao giá trị trong nuôi thâm canh cá nước ngọt	Huyện Gia Viễn	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thành công Mô hình Hỗ trợ nâng cao giá trị trong nuôi thâm canh cá nước ngọt, quy mô 0,6 ha, năng suất đạt trên 20 tấn/ha. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi cá nước ngọt thâm canh phù hợp điều kiện tự nhiên huyện Gia Viễn. - Tuyên truyền, chuyển giao, nhân rộng mô hình cho nhân dân học tập, áp dụng vào phát triển sản xuất. 	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% vật tư thiết yếu khác (thức ăn công nghiệp), tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	0,6 ha	200
IV	Chi Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản					810
1	Khảo sát tìm hiểu thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản và tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình liên kết tiêu thụ	Các tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận	Tổ chức đoàn khảo sát, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản giữa các nhà sản xuất, chế biến, các tổ chức, cá nhân kinh doanh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Ninh Bình với các tỉnh, thành phố khác trên cả nước nhằm tạo điều kiện để các sản phẩm đạt chất lượng, an toàn thực phẩm đến tận tay người tiêu dùng	NSNN hỗ trợ 100% chi phí tham gia đoàn khảo sát	01 chuyến đi khảo sát	90
2	Tham gia Hội chợ triển lãm nhằm quảng bá, giới thiệu và kết nối tiêu thụ nông sản	Tại các tỉnh trong cả nước	Tổ chức trưng bày, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của Ninh Bình tại các buổi gặp gỡ, kết nối cung cầu ở các tỉnh, thành phố nhằm tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm	NSNN hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội chợ	02 Hội chợ	100

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
3	Mô hình trồng dưa theo tiêu chuẩn VietGAP phục vụ chế biến	thôn 4, xã Phú Long, huyện Nho Quan	Ứng dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, kỹ thuật tiên tiến vào trồng dưa nguyên liệu đảm bảo ATTP góp phần nâng cao năng suất, đảm bảo an toàn thực phẩm. Thông qua đó góp phần phát triển bền vững nghề trồng dưa, dần cải thiện thu nhập thúc đẩy kinh tế.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón	03 ha	180
4	Mô hình nuôi gà lai Đông Tảo theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ	Xã Gia Sơn, huyện Nho Quan	Nâng cao kiến thức cho người chăn nuôi bằng các biện pháp thực hành chăn nuôi tốt theo hướng hữu cơ. Định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung, an toàn, bền vững và quản lý dịch bệnh, tạo ra những sản phẩm an toàn, chất lượng và đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng	Hỗ trợ 50% giống, thức ăn	2.000 con	120
5	Mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm trong phát triển đàn dê thương phẩm	Gia Hòa, Gia Viễn	Kiểm soát toàn bộ quá trình chăn nuôi dê thương phẩm. Góp phần nâng cao ý thức cho người chăn nuôi về bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho người chăn nuôi và cộng đồng xã hội	Hỗ trợ 50% giống, thức ăn	100 con	150
6	Kiểm soát ATTP trong nuôi thâm canh cá nước ngọt	Xã Văn Phú, huyện Nho Quan	Sử dụng hợp lý tiềm năng mặt nước, tận dụng hết diện tích sẵn có để nuôi cá thương phẩm trong ao, tăng nguồn thực phẩm về thủy sản. Tuyên truyền, phổ biến kết quả thực hiện mô hình, thông qua đó tuyên truyền nhân rộng mô hình.	Hỗ trợ 50% giống, thức ăn	5.000 m2	170
V	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật					600
1	Lĩnh vực đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền					600
1.1	Lớp đào tạo giảng viên TOT-IPHM quản lý sức khỏe cây trồng năm 2024	Trên địa bàn toàn tỉnh	Huấn luyện giảng viên TOT-IPHM cấp tỉnh để tiếp tục hỗ trợ tổ chức các lớp huấn luyện giảng viên cấp tỉnh và phát triển nguồn nhân lực IPHM cho địa phương		01 lớp	600
B	HỘI NÔNG DÂN TỈNH					549
1	Trồng dưa theo hướng sản xuất hàng hóa tại xã Quang Sơn, TP. Tam Điệp	Xã Tây Sơn, TP. Tam Điệp	Nâng cao thu nhập cho người dân, tiến tới hình thành vùng sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu xuất khẩu	Hỗ trợ 50% giống, phân bón	2 ha	95

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
2	Mô hình nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn sinh học tại xã Khánh An, huyện Yên Khánh	Xã Khánh An, huyện Yên Khánh	Đẩy mạnh phát triển mô hình nuôi gà an toàn sinh học theo hướng sản xuất hàng hóa với sản phẩm chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, thu nhập bền vững	Hỗ trợ 50% gà giống, 50% thức ăn cho gà, 50% chế phẩm sinh học	5.000 con	262
3	Phát triển chăn nuôi dê thương phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao	Xã Đức Long, huyện Nho Quan	Duy trì, phát triển đàn dê và bảo tồn thương hiệu Dê Ninh Bình	Hỗ trợ 50% giống, 49% thức ăn	65 con	99
4	Nuôi lươn thương phẩm không bùn tại Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Đẩy mạnh phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng hàng hóa, giá trị kinh tế cao, ổn định và bền vững	Hỗ trợ 50% kinh phí mua giống; 45,7% thức ăn	200m3	93

DỰ TOÁN THU PHÍ, LỆ PHÍ NĂM 2024 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Đơn vị	Tổng thu phí, lệ phí	Số phí, lệ phí nộp NSNN	Số thu phí được để lại
	Tổng cộng	37.658	24.959	12.699
1	Sở Xây dựng	4.677	4.677	-
-	Văn phòng Sở Xây dựng	4.677	4.677	-
2	Sở Tư pháp	2.500	2.500	-
-	Văn phòng Sở Tư pháp	1.900	1.900	-
-	Phòng Công chứng số 1	600	600	-
3	Sở Văn hóa và Thể thao	7.285	944	6.341
-	Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao	80	80	-
-	Thư viện	5	-	5
-	Trung tâm Bảo tồn di tích Lịch sử - Văn hóa Cổ đô Hoa	7.200	864	6.336
4	Sở Du lịch	60	60	-
-	Văn phòng Sở Du lịch	60	60	-
5	Sở Công Thương	301	301	-
-	Văn phòng Sở Công Thương	301	301	-
6	Sở Khoa học và Công nghệ	83	83	-
-	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	83	83	-
7	Sở Y tế	1.370	610	760
-	Văn phòng Sở Y tế	500	500	-
-	Trung tâm Giám định y khoa	800	40	760
-	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm	70	70	-
8	Sở Giao thông vận tải	12.510	12.510	-
-	Văn phòng Sở Giao thông vận tải	11.000	11.000	-
-	Cảng vụ Đường thủy nội địa	1.500	1.500	-
-	Trạm Kiểm tra tải trọng và Đăng kiểm thủy	10	10	-
9	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	170	170	-
-	Văn phòng Sở Lao động Thương binh và Xã hội	170	170	-
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	910	910	-
-	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	250	250	-
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	225	225	-
-	Chi cục Thủy sản	5	5	-
-	Chi cục Kiểm lâm	300	300	-
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	60	60	-
-	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	70	70	-
11	Sở Tài nguyên và môi trường	7.692	2.094	5.598
-	Văn phòng Sở Tài nguyên và môi trường	180	180	-
-	Chi cục Môi trường và Biển, đảo	1.145	1.145	-
-	Văn phòng Đăng ký đất đai	6.367	769	5.598
12	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	-
-	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	-

DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Huyện Nho Quan	Huyện Gia Viễn	Huyện Hoa Lư	Huyện Yên Khánh	Huyện Yên Mô	Huyện Kim Sơn	Thành phố Tam Điệp	Thành phố Ninh Bình
A	B	1=2...>9	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số	717.921	75.188	180.882	167.065	97.810	28.219	48.647	83.198	36.912
A	Bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư	506.400	22.220	143.880	144.430	77.770	11.110	22.220	62.550	22.220
1	Kinh phí hỗ trợ huyện Gia Viễn thực hiện di chuyển các hộ dân tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn ra khỏi vùng lõi Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An theo Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ (1)	55.000	-	55.000	-	-	-	-	-	-
2	Kinh phí hỗ trợ thành phố Tam Điệp thực hiện Dự án cải tạo hồ chôn lấp rác cũ "Hồ B" thuộc thung Quên Khó, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	7.000	-	-	-	-	-	-	7.000	-
3	Kinh phí thực hiện chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có) (2)	444.400	22.220	88.880	144.430	77.770	11.110	22.220	55.550	22.220
B	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	211.521	52.968	37.002	22.635	20.040	17.109	26.427	20.648	14.692
I	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia	90.287	37.977	10.283	5.207	9.514	8.255	13.302	2.439	3.310
1	Kinh phí thực hiện Chương CMTQG xây dựng nông thôn mới	38.620	9.050	6.420	3.170	5.680	5.060	7.280	980	980
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	28.887	6.147	3.863	2.037	3.834	3.195	6.022	1.459	2.330
3	Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi	22.780	22.780	-	-	-	-	-	-	-
II	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện chế độ, chính sách, nhiệm vụ	102.041	13.313	17.848	15.418	10.526	8.854	13.125	11.575	11.382
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu	6.750	550	640	1.320	550	760	550	1.190	1.190
2	Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới	400	50	50	50	50	50	50	50	50

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Huyện Nho Quan	Huyện Gia Viễn	Huyện Hoa Lư	Huyện Yên Khánh	Huyện Yên Mô	Huyện Kim Sơn	Thành phố Tam Điệp	Thành phố Ninh Bình
3	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch (3)	8.137	300	500	5.187	300	500	500	350	500
4	Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh.	25.000	4.297	3.567	1.802	4.599	4.416	5.273	494	552
5	Kinh phí hỗ trợ công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản	12.804	1.650	4.378	1.320	-	-	-	5.456	-
6	Kinh phí tổ chức lễ hội Hoa Lư	2.000	-	-	2.000	-	-	-	-	-
7	Kinh phí hỗ trợ đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố	3.660	640	520	320	480	440	600	280	380
8	Kinh phí bảo vệ và phát triển rừng bền vững	5.741	1.980	803	43	18	1.150	254	1.482	11
9	Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách	37.549	3.846	7.390	3.376	4.529	1.538	5.898	2.273	8.699
III	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP	19.193	1.678	8.871	2.010	-	-	-	6.634	-

Ghi chú:

- (1) Thực hiện theo Thông báo số 1289-TB/TU ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- (2) Chỉ xem xét bổ sung có mục tiêu khi số thu tiền sử dụng đất của các khu đất phân chia ngân sách cấp tỉnh 100% đã nộp ngân sách nhà nước.
- (3) Đã bao gồm kinh phí hỗ trợ cho huyện Hoa Lư từ nguồn thu phí Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động là 4.187 triệu đồng

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
	Tổng số						16.438	5.488	10.950
I	Chương trình đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề						140	140	
1	Hỗ trợ đào tạo nghề lao động địa phương	Trường trung cấp nghề quốc tế	Xã Gia Trán, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	Đào tạo 02 lớp sơ cấp nghề điện ô tô và điện công nghiệp cho lao động địa phương.	2024	2024	140	140	
II	Chương trình nâng cao năng lực quản lý, thành lập và khởi sự doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn						100	100	
1	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý và khởi sự doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn	Sở Công Thương Ninh Bình	Phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tập huấn cho chủ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn, cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp, thông tin các chính sách về khởi sự doanh nghiệp và quản trị mô hình kinh doanh hiệu quả.	2024	2024	50	50	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
2	Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành sản xuất cho các HTX tiểu thủ công nghiệp	Trung tâm trung bày, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và đầu tư HTX	Phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Giúp các HTX ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và quản lý một cách hiệu quả, làm giảm chi phí vận hành, giảm sức lao động, sản xuất sản phẩm chất lượng, với chi phí thấp, nhưng bán ra với giá cao nhất, khả năng tiếp cận khách hàng cao và quản lý sản xuất thuận tiện hơn.	2024	2024	50	50	
III	Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng móc tiên tiến, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp; xử lý ô nhiễm môi trường						7.710	2.200	5.510
1	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Toàn Cầu Ninh Bình	Phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy cắt đá Granit CNC và máy soi phào đá tự động nhằm tăng doanh thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động đồng thời đóng góp vào ngân sách của địa phương.	2024	2024	530	150	380
2	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong chế tác đá mỹ nghệ	Công ty TNHH đá mỹ nghệ Hưng Nam	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư máy CNC chế tác đá mỹ nghệ nhằm tăng doanh thu cho đơn vị giải quyết việc làm cho lao động địa phương.	2024	2024	750	210	540

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
3	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong chế tác đá mỹ nghệ	Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thuận Nguyên	Xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình	Đầu tư máy khắc đá CNC nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.	2024	2024	450	130	320
4	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chế biến hàng nông sản	Công ty TNHH Thanh An	Xã Yên Sơn, Thành Phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư máy ghép mí các loại hộp rau quả nhằm tăng doanh thu, tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh cho công ty, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động	2024	2024	700	200	500
5	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty TNHH sản xuất và thương mại khoáng sản Thăng Long	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư máy sàng lọc TTVM dạng tròn và sản thao tác máy sàng lọc TTVM dạng tròn phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng nhằm tăng doanh thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động đóng góp ngân sách nhà nước.	2024	2024	520	150	370

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
6	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất hàng thêu may	Công ty TNHH MTV thêu may Việt Thái	Phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy thêu đa năng nhằm tăng doanh thu, tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh cho công ty, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.	2024	2024	870	250	620
7	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty TNHH Hồng Phát NB	Xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua máy phân loại đá tự động nhằm tăng doanh thu, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh cho công ty, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.	2024	2024	700	200	500
8	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất cơ khí	Hộ kinh doanh Lê Văn Tuyển	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy CNC nhằm phục vụ sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thị trường.	2024	2024	410	120	290
9	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất cơm cháy	Hộ kinh doanh Giang Văn Hưng	Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua máy ép cơm tạo hình, giàn máy sấy cơm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.	2024	2024	350	100	250

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
10	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chế tác đá mỹ nghệ	Hộ kinh doanh Vũ Huy Huấn	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm 01 máy CNC, 01 máy xẻ đá phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cho đơn vị đồng thời tạo công ăn việc làm cho lao động tại địa phương.	2024	2024	450	130	320
11	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất mộc dân dụng	Hộ kinh doanh đồ gỗ nội thất Vũ Văn Hưng	Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy đục CNC, máy dán cạnh, máy rong cạnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.	2024	2024	500	140	360
12	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất	HTX chế biến NSXK An Thịnh Phát	Xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy phối trộn, chiết rót xi dầu công suất 500 lít/h nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cho đơn vị đồng thời tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương.	2024	2024	700	200	500
13	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất	Công ty TNHH thiết kế thi công nội thất HMT ECO	Xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư mua sắm máy dán cạnh phục vụ trong sản xuất gỗ công nghiệp nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng doanh thu cho đơn vị.	2024	2024	780	220	560

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
IV	Chương trình hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn						700	200	500
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ cho 01 đơn vị sản xuất công nghiệp xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn, đóng góp vào sự phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh theo hướng bền vững, góp phần thực hiện được chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.	2024	2024	700	200	500
V	Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu						390	390	
1	Hỗ Trợ phòng trưng bày	Hộ kinh doanh Phạm Văn Quân	Xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm.	2024	2024	40	40	
2	Hỗ Trợ phòng trưng bày	Công ty TNHH Dược liệu Vũ Gia	Xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	Đầu tư phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm.	2024	2024	50	50	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
3	Tham gia hội chợ trong nước	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tham gia 5 hội chợ trong nước. Trung tâm phối hợp với các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiêu biểu đặc trưng của tỉnh Ninh Bình.	2024	2024	220	220	
4	Tổ chức đoàn công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm về xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Sở Công Thương Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức đoàn công tác gồm đại diện Sở Công thương, Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp, đại diện một số cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh đi học tập kinh nghiệm về xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tại một số tỉnh phía Bắc.	2024	2024	80	80	
VI	Chương trình hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường						6.840	2.000	4.840

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
1	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho 03 cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	2024	2024	4.800	1.400	3.400
2	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Cỏi Năng Động	Phó Trì Chính, Thị Trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình.	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	2024	2024	1.020	300	720
3	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuân Tinh	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.	2024	2024	1.020	300	720
VII	Chương trình hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin						450	350	100

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
1	Tuyên truyền các hoạt động công thương trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Công Thương Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Phối hợp với Báo, đài truyền hình Trung ương, đài truyền hình Ninh Bình, Báo Ninh Bình xây dựng các chuyên mục về tuyên truyền các hoạt động của ngành công thương.	2024	2024	150	150	
2	Hỗ trợ tư vấn đánh giá sản xuất sạch hơn	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ 03 đơn vị thực hiện tư vấn đánh giá sản xuất sạch hơn; thông qua chương trình tư vấn đánh giá sản xuất sạch hơn giúp các đơn vị đưa ra các giải pháp đánh giá sản xuất sạch hơn từ đó làm căn cứ giúp đơn vị áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn tại đơn vị mình.	2024	2024	200	100	100
3	Hỗ trợ cung cấp thông tin về tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường	Sở Công Thương Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 01 hội thảo chuyên đề ứng dụng máy móc thiết bị, thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ vào sản xuất công nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường; tổ chức học tập thực tế, trao đổi kinh nghiệm tại một số cơ sở công nghiệp nông thôn có ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường khu vực Miền Trung.	2024	2024	100	100	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
					Bắt đầu	Kết thúc		Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Nguồn khác
VIII	Chương trình nâng cao năng lực quản lý và năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công						108	108	
1	Hỗ trợ cán bộ làm công tác khuyến công tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Ký hợp đồng cộng tác viên 8 huyện. Nhằm xây dựng lực lượng cộng tác viên khuyến công có tâm huyết nhiệt tình, là cầu nối đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.	2024	2024	58	58	
2	Khảo sát học tập kinh nghiệm về quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Yên Khánh	Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm về quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại một số tỉnh phía Bắc.	2024	2024	50	50	

DỰ TOÁN CÁC ĐỀ ÁN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 2024*(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
	Tổng cộng					4.691	4.020	671
I	Tham gia hội chợ triển lãm trong nước					850	850	
1	Tham gia trưng bày, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của tỉnh Ninh Bình tại các hội chợ trong nước.	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Trưng bày giới thiệu, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh tới các tỉnh thành trong nước.	Năm 2024	350	350	
2	Tham gia Hội chợ HANOI EXPO 2023 tại Hà Nội	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Quảng bá giới thiệu sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ.	Năm 2024	100	100	
3	Tham gia Triển lãm quốc tế Thực phẩm và đồ uống 2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Quảng bá giới thiệu sản phẩm Thực phẩm và đồ uống tại hội chợ.	Năm 2024	150	150	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
4	Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông lâm thủy sản và sản phẩm Ocop của tỉnh tại các Hội chợ, triển lãm trong nước	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản phối hợp với Chi cục phát triển nông thôn thực hiện	Đường lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tham gia 4 Hội chợ triển lãm Xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu định hướng xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản và sản phẩm Ocop của tỉnh (Ninh Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Điện Biên).	Năm 2024	200	200	
5	Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm sản phẩm của các HTX trong và ngoài tỉnh	Trung tâm trưng bày, giới thiệu SP, XTTM & Đầu tư HTX - Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình	Phố 12, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tạo cơ hội cho các HTX giới thiệu sản phẩm nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, trao đổi hàng hoá dịch vụ, kinh doanh đầu tư.	Năm 2024	50	50	
II	Tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài					797	500	297
1	Khảo sát thị trường Châu Âu	Công ty TNHH chế biến nông sản xuất khẩu Vinasam	Chợ rầu, xã Khánh Hoà, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Mở rộng giao lưu học hỏi, kết nối và hợp tác với khách hàng, tìm hiểu thị hiếu của khách hàng để điều chỉnh phương án kinh doanh cho phù hợp.	Năm 2024	50	50	
2	Tham gia Khảo sát Thị trường gắn với thăm quan Hội chợ Quốc tế năm 2024	Công ty CP chế biến nông sản Việt Xanh	Cụm Công nghiệp Khánh Nhạc - TT Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức khảo sát lại thị trường đang tiêu thụ hàng hoá của Công ty, thăm và làm việc với Công ty nhập khẩu .	Năm 2024	113	50	63

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
3	Tham gia Hội chợ quốc tế Trung - Việt Hà Khẩu 2024	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Quảng bá giới thiệu sản phẩm tại hội chợ.	Năm 2024	200	200	
4	Tham gia triển lãm thực phẩm và đồ uống Quốc tế Sial 2024 tổ chức tại Shanghai - Trung Quốc	Công ty CPTP Xuất khẩu Đồng Giao	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm hàng hoá nông nghiệp tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình.	Năm 2024	434	200	234
III	Tổ chức đoàn khảo sát đi tìm kiếm thị trường trong nước					400	400	
1	Tổ chức đoàn đi khảo sát nghiên cứu thị trường, tìm hiểu, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức đoàn đi khảo sát nghiên cứu thị trường, tìm hiểu, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình.	Năm 2024	160	160	
2	Tổ chức đoàn đi khảo sát chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh, khai thác chợ tại các tỉnh Miền Trung	Sở Công Thương	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Khảo sát, học tập kinh nghiệm chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ tại các tỉnh miền Trung.	Năm 2024	80	80	
3	Khảo sát nghiên cứu phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản và sản phẩm Ocop của tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 01 chuyến khảo sát, tìm kiếm, mở rộng thị trường sản xuất và cung ứng nông sản an toàn cho HTX nông nghiệp, tổ hợp tác, trang trại tại Sơn La, Hoà Bình.	Năm 2024	80	80	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
4	Khảo sát nghiên cứu phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản và sản phẩm Ocop của tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 01 chuyến khảo sát, tìm kiếm, mở rộng thị trường sản xuất và cung ứng nông sản an toàn cho HTX nông nghiệp, tổ hợp tác, trang trại tại (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)	Năm 2024	80	80	
IV	Tổ chức hội thảo, tập huấn					1.124	1.040	84
1	Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về logistic	Sở Công Thương	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Trang bị cho cán bộ, nhân viên các sở, ngành, DN những kiến thức cơ bản về logistics, từ đó nâng cao khả năng thực hiện các khâu trong chuỗi dịch vụ logistics, phát triển thị trường dịch vụ logistics.	Năm 2024	90	90	
2	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Năm 2024	50	50	
3	Tập huấn nâng cao năng lực Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường cho các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 04 Hội nghị tập huấn về kỹ năng kinh doanh, quản trị kinh doanh, kỹ năng bán hàng làm việc theo nhóm quản lý chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.	Năm 2024	144	60	84

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
4	Hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm đảm bảo chất lượng, ATTP giữa các HTX, cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh và cá nhân, đơn vị tiêu dùng trên địa bàn tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Kết nối tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo chất lượng, ATTP giữa các HTX, cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh và cá nhân, đơn vị tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.	Năm 2024	30	30	
5	Tổ chức hội thảo Xúc tiến thương mại Việt Nam - Trung Quốc và chương trình giao thương tại Thượng Hải, Bắc Kinh	Sở Công Thương	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông sản xuất khẩu của tỉnh Ninh Bình ra thị trường nước ngoài.	Năm 2024	810	810	
V	Tuyên truyền					100	100	
1	Hỗ trợ tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" cho cán bộ, hội viên phụ nữ	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Ninh Bình	Số 05 Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền về ý thức, trách nhiệm của cán bộ, hội viên phụ nữ trong xây dựng văn hóa tiêu dùng của người VN và sản xuất ra nhiều hàng Việt có chất lượng, sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.	Năm 2024	50	50	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
2	Xuất bản phẩm điện tử thông tin tuyên truyền các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh năm 2024	Sở Thông tin truyền thông	Phạm Văn Nghị, Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và doanh nghiệp của tỉnh Ninh Bình đến với các nhà đầu tư, người tiêu dùng trong và ngoài nước.	Năm 2024	50	50	
VI	Hạ tầng thương mại					400	200	200
1	Hỗ trợ 02 điểm bán hàng Việt cho các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Hỗ trợ xây dựng điểm trưng bày sản phẩm nông sản đặc sản, đặc trưng, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.	Năm 2024	400	200	200
VII	Tổ chức hội nghị kết nối cung cầu					100	100	
1	Tổ chức hội nghị kết nối cung cầu giữa tỉnh Ninh Bình với tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức hội nghị kết nối cung cầu với các tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu theo chương trình phối hợp giữa các tỉnh.	Năm 2024	100	100	
VIII	Hỗ trợ bình ổn giá thị trường hàng hóa tỉnh Ninh Bình					420	420	
1	Hỗ trợ bình ổn giá thị trường hàng hóa tỉnh Ninh Bình dịp Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024	Sở Công Thương	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Bình ổn giá thị trường dịp tết nguyên đán năm 2024.	Năm 2024	420	420	
IX	Tham gia hội nghị giao thương với các tỉnh thành trong cả nước					200	200	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Tổng KP thực hiện	Trong đó	
							NSNN hỗ trợ	Nguồn khác
1	Tham gia hội nghị giao thương với các tỉnh thành trong cả nước	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh NB	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tham gia các hội nghị giao thương tại các tỉnh thành trong cả nước để tìm đầu ra cho các sản phẩm của tỉnh Ninh Bình.	Năm 2024	200	200	
X	Tổ chức 02 phiên chợ "Đưa hàng Việt về nông thôn Ninh Bình 2024"					300	210	90
1	Tổ chức 02 phiên chợ "Đưa hàng Việt về nông thôn Ninh Bình 2023"	Trung tâm Khuyến công xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình	Số 3, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Tổ chức 02 đợt đưa hàng Việt về nông thôn của tỉnh năm 2023.	Năm 2024	300	210	90

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
	Tổng cộng					14.383
A	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (I + II + III + IV + V)					13.834
I	Trung tâm khuyến nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư					5.538
1	Lĩnh vực đào tạo, tập huấn					450
1.1	Tập huấn nâng cao kiến thức cho nông dân	Toàn tỉnh	Tập huấn chuyển giao những tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của Ngành như: kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi theo hướng hữu cơ, kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc các đối tượng cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, giúp nông dân có kiến thức áp dụng vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, hướng tới phát triển một nền nông nghiệp an toàn và bền vững.	Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện: tiền ăn, nước uống, tài liệu, văn phòng phẩm,...	45 lớp	450
2	Lĩnh vực thông tin tuyên truyền, xúc tiến					340
2.1	Thông tin tuyên truyền (In ấn tờ rơi kỹ thuật; Tuyên truyền trên báo Nông nghiệp, báo Ninh Bình; Tuyên truyền qua BTG tỉnh ủy)	Toàn tỉnh	Tuyên truyền tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, phương thức sản xuất nông nghiệp hiệu quả tới người nông dân nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin về các quy trình kỹ thuật theo xu hướng phát triển nông nghiệp hiện nay, các phương pháp làm kinh tế nông nghiệp, giúp người nông dân dễ dàng nắm bắt, thực hiện, từ đó áp dụng vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản, nâng cao thu nhập.	Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện theo quy định	19.940 tờ rơi	140

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
2.2	Hội nghị tuyên truyền công tác khuyến nông	Toàn tỉnh	Tuyên truyền các chủ trương, chính sách trong sản xuất nông nghiệp, các chương trình cơ giới hóa, chuyển đổi số trong nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm. Giúp người dân tiếp cận được với các cơ chế chính sách hiệu quả, hình thành nên các vùng sản xuất hàng hóa, hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững.	Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện: tiền ăn, nước uống, tài liệu, văn phòng phẩm,...	4 hội nghị	200
3	Mô hình trình diễn					4.748
3.1	Mô hình phát triển sản xuất cây trám ghép	Huyện Nho Quan	Áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực lâm nghiệp, chuyển đổi các diện tích đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng cây Trám ghép có hiệu quả kinh tế cao hơn, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, tăng thu nhập cho các hộ nông dân. Tạo ra sản phẩm đặc sản mang tính chất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón, thuốc BVTV	10 ha	370
3.2	Mô hình Thâm canh bí xanh an toàn theo phương pháp làm giàn chữ nhật	Huyện Nho Quan	Giúp người dân áp dụng được kỹ thuật canh tác mới nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng, mẫu mã quả bí xanh đáp ứng nhu cầu của thị trường.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón, thuốc BVTV, cọc, lưới làm giàn, nilon phủ luống	10 ha	750
3.3	Mô hình phát triển sản xuất cây trám 5 gân phục vụ chiết xuất tinh dầu	Huyện Yên Mô	Đánh giá đặc điểm sinh trưởng, tính thích nghi, hiệu quả kinh tế trồng cây trám 5 gân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tạo ra được vùng nguyên liệu thân và lá cây trám 5 gân phục vụ cho việc chiết xuất tinh dầu trám chất lượng đáp ứng nhu cầu của thị trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón	8 ha	510
3.4	Mô hình thâm canh cây đu đủ được thu nụ hoa gắn với tiêu thụ sản phẩm	Huyện Nho Quan	Chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng thâm canh cây đu đủ được thu nụ hoa để làm được liệu nhằm tạo ra sản phẩm mang tính chất hàng hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích giúp tăng thu nhập cho người sản xuất và kết nối người sản xuất và doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón, thuốc BVTV	2,5 ha	200

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
3.5	Mô hình trồng cây dược liệu có ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm	Huyện Hoa Lư	Chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang sản xuất tập trung cây cỏ ngọt dược liệu gắn tiêu thụ sản phẩm. Từ đó, hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, thúc đẩy sản xuất hàng hóa. Nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, tạo thu nhập ổn định cho người sản xuất.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón, thuốc BVTV	3 ha	158
3.6	Sử dụng bò đực giống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng bò địa phương	Toàn tỉnh	Mô hình tiếp tục cải tạo và nâng cao năng suất, chất lượng đàn bò, chuyển giao giống bò đực lai zebu phối giống trực tiếp cho bò cái nhằm tạo ra con lai có ưu thế lai về tầm vóc, chất lượng giống từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò.	Hỗ trợ 50% bò đực giống	10 con bò đực giống	345
3.7	Ứng dụng thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi bò	Toàn tỉnh	Ứng dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo để cải tạo có hiệu quả đàn bò địa phương, nâng cao năng suất, chất lượng trong chăn nuôi bò.	Hỗ trợ 50% tinh bò giống, 50% Ni tơ, găng tay, ống gen	1.000 con bò cái với 2.000 liều tinh	320
3.8	Sử dụng dê đực giống lai Boer nhằm nâng cao tầm vóc, chất lượng đàn dê địa phương	Huyện Nho Quan	Mô hình tiếp tục cải tạo và nâng cao tầm vóc đàn dê nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thịt dê ngày càng cao của xã hội. Đồng thời phát huy tối đa lợi thế kinh tế vùng để nâng cao giá trị thu nhập trong chăn nuôi tại địa phương.	Hỗ trợ 50% dê đực giống	10 dê đực giống	90
3.9	Chăn nuôi dúi thương phẩm	Huyện Yên Khánh	Mô hình nhằm chuyển giao con nuôi mới nhằm đa dạng hóa giống vật nuôi tại địa phương, đồng thời phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng để nâng cao giá trị kinh tế cho người chăn nuôi.	Hỗ trợ 50% dúi giống	240 con dúi giống	315
3.10	Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường trong nuôi tôm càng xanh toàn đực	Huyện Nho Quan, TP Tam Điệp	Mô hình sử dụng chế phẩm sinh học để phân hủy chất hữu cơ, thức ăn dư thừa, bùn đen đáy ao tạo môi trường ổn định trong ao nuôi, giúp tôm sinh trưởng và phát triển tốt, hạn chế dịch bệnh.	Hỗ trợ 50% tôm giống, 50% thức ăn cho tôm, 50% chế phẩm sinh học	2,5 ha	425

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
3.11	Nuôi cá bống tượng thương phẩm trong ao	Huyện Nho Quan	Mô hình nhằm đa dạng hóa các đối tượng nuôi, đánh giá hiệu quả và sự phù hợp của việc nuôi cá bống tượng trong ao. Mô hình là cơ sở vững chắc để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường, mang lại giá trị kinh tế cao, tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.	Hỗ trợ 50% cá bống tượng giống, 50% thức ăn cho cá bống	1 ha	350
3.12	Nuôi cá nâu thâm canh trong ao	Huyện Kim Sơn	Mô hình nhằm đa dạng hóa các đối tượng nuôi trên địa bàn tỉnh, đưa đối tượng con nuôi mới có giá trị kinh tế cao nuôi tại vùng nước mặn, lợ. Đồng thời là cơ sở để phát triển con nuôi thủy sản theo hướng ổn định, bền vững.	Hỗ trợ 50% cá nâu giống, 50% thức ăn cho cá nâu	1 ha	365
3.13	Nuôi cá trê đồng thương phẩm	Huyện Yên Mô	Mô hình nhằm chuyển giao giống cá trê đồng nuôi tại địa phương, góp phần đa dạng hóa đối tượng con nuôi thủy sản nước ngọt, đồng thời đánh giá hiệu quả kinh tế và sự phù hợp của việc nuôi cá trê đồng theo hướng sản xuất hàng hóa.	Hỗ trợ 50% cá trê đồng giống, 50% thức ăn cho cá trê	0,5 ha	550
II	Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao và Xúc tiến thương mại					4.236
1	Lĩnh vực đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền					720
1.1	Tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản	Trong nước	Giới thiệu, quảng bá thương hiệu sản phẩm nông sản, đặc sản của tỉnh nhằm tìm kiếm đầu mối tiêu thụ, cơ hội giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong quá trình sản xuất, phát triển thị trường.	Hỗ trợ 100%	4 hội chợ	400
1.2	Tập huấn ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất	Trong tỉnh	Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về khuyến khích ứng dụng công nghệ cao và các xu hướng phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh trong các giai đoạn tới. Tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp	Hỗ trợ 100%	20 HN	200

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
1.3	Học tập kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Trong nước	Trao đổi nghiệp vụ về kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm. Phát triển sản xuất nông sản an toàn và giao lưu các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình với các doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ tại địa phương khác	Hỗ trợ 100%	01 chuyến	120
2	Mô hình trình diễn					3.516
2.1	Mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng ớt tại huyện Yên Khánh	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh	Xây dựng thành công mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng 05 ha ớt phục vụ chế biến. Ớt là cây dễ trồng, có năng suất cao, kháng bệnh tốt, thời gian sinh trưởng và thu hoạch kéo dài, cho hiệu quả cao hơn nhiều lần so với trồng lúa.	Hỗ trợ 40% giống, vật tư sản xuất, ứng dụng công nghệ cao; 100% kinh phí triển khai	5 ha	300
2.2	Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi cá trắm cỏ là chính với cá Lăng Đen	Xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh	Nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế. Mô hình thành công chuyển giao và nhân rộng cho người dân trong vùng, góp phần phát triển thủy sản bền vững.	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	2.500 m ²	250
2.3	Mô hình nuôi ghép cá chép là chính với Cá Ngạnh Sông trong ao	Xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn	Thay đổi nhận thức về sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị sản xuất trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% chế phẩm sinh học; 100% kinh phí triển khai	3.000 m ²	250
2.4	Mô hình nuôi Dê thương phẩm	Xã Thạch Bình, huyện Nho Quan	Mô hình thành công góp phần chuyển dịch cơ cấu vật nuôi mới theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, khai thác được tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn	200 con	300
2.5	Nuôi tôm càng xanh bán thâm canh trong ao đất tại huyện Yên Khánh	Xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh	Góp phần mở ra hướng đi mới – hướng canh tác thân thiện với môi trường cho các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo ra sản phẩm tôm, lúa sạch, an toàn, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho nông dân	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% Vitamin C, 50% chế phẩm sinh học; 100% kinh phí triển khai	1ha	250

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
2.6	Mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng na	Xã Phú Long, huyện Nho Quan	Nâng cao đời sống của người dân tại vùng đồi núi huyện Nho Quan, đồng thời khai thác được tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương	Hỗ trợ 40% chi phí lắp đặt hệ thống tưới	2 ha	200
2.7	Mô hình nuôi Thử nghiệm cá Ngạnh trong ao tại Ninh Bình	Xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh	Mở ra hướng đi mới cho các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho nông dân	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	5.500 m ²	200
2.8	Mô hình ương giống cá Trắm đen	Xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn	Phát triển kinh tế Nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Khẳng định việc ứng dụng khoa học kỹ thuật là đúng đắn, cần được nhân rộng và phát huy	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	7.500 m ²	300
2.9	Mô hình ương giống cá Trắm cỏ	Xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh	Giúp các vùng sản xuất chủ động con giống tại chỗ, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập cho người nuôi	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	8.000 m ²	250
2.10	Nuôi ghép cá chuối hoa là chính với cá Trê đồng trong ao	Xã Yên Từ, huyện Yên Mô	Mở ra hướng đi mới cho các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo ra sản phẩm mang giá trị kinh tế cao, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho nông dân	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	2.000 m ²	300
2.11	Mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm trong ao	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh	Xây dựng thành công mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao, chuyển giao và nhân rộng cho vùng, qua đó tạo ra sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao mang lại lợi ích kinh tế cho người dân	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	1,600 m ²	146
2.12	Mô hình nuôi tôm Sú Bán thâm canh theo hướng Vietgap	Xã Kim Hải, huyện Kim Sơn	Phát triển mô hình nuôi Sú bán thâm canh theo hướng VietGAP góp phần phát triển nuôi thủy sản đặc biệt là nghề nuôi tôm nước lợ. Hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung có giá trị cao phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, từ đó dần nâng cao tỷ trọng ngành thủy sản trong nông nghiệp	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% chế phẩm sinh học; 50% Vitamine C; 100% kinh phí triển khai	1,3 ha	220
2.13	Mô hình nuôi cua Xanh thương phẩm	Xã Kim Trung, huyện Kim Sơn	Góp phần đa dạng hoá đối tượng thủy sản, chuyển dịch phát triển nuôi con đặc sản, giá trị kinh tế cao, phát triển ổn định, góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho lao động tại địa phương	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% chế phẩm sinh học; 50% Vitamine C; 100% kinh phí triển khai	1,2ha	150

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
2.14	Mô hình ương giống cá rô đồng	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Xây dựng mô hình ương giống cá rô đồng nhằm chủ động con giống tại chỗ phục vụ nhu cầu nuôi thương phẩm của người dân. Góp phần đa dạng hóa con nuôi thủy sản, tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cung ứng cho thị trường tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho nông hộ	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 50% Vitamin C, 50% chế phẩm sinh học; 100% kinh phí triển khai	1 ha	150
2.15	Nuôi ếch thương phẩm trong lồng	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn	Xây dựng được mô hình nuôi ếch lồng có năng suất và hiệu quả kinh tế cao, chuyên giao và nhân rộng cho vùng, qua đó làm tăng lượng hàng hoá có giá trị kinh tế cao phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu	Hỗ trợ 50% con giống; 50% thức ăn công nghiệp; 100% kinh phí triển khai	750 m3	250
III Chi Cục thủy sản						2.650
1	Mô hình Hỗ trợ nuôi cá vược thương phẩm thâm canh	Huyện Kim Sơn	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi cá vược thâm canh tại vùng bãi bồi ven biển huyện Kim Sơn	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	01 ha	500
2	Mô hình hỗ trợ nuôi thâm canh cá nước ngọt năng suất cao	Huyện Gia Viễn	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi thâm canh cá nước ngọt năng suất cao phù hợp với điều kiện địa phương, khai thác tiềm năng lợi thế diện tích mặt nước Nuôi trồng thủy sản	Hỗ trợ tối đa 50% giống cá, tối đa 50% vật tư thiết yếu khác (thức ăn công nghiệp), tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	0,7 ha	250
3	Mô hình Hỗ trợ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh ứng dụng phương pháp tuần hoàn nước	Huyện Kim Sơn	Ứng dụng phương pháp nuôi tôm thâm canh kết hợp với phương pháp tuần hoàn nước để thực hiện mô hình nuôi tôm thâm canh một cách hiệu quả.	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn công nghiệp, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	0,4 ha	200
4	Mô hình Hỗ trợ nuôi chạch sụn thương phẩm	Huyện Kim Sơn	Ứng dụng khoa học kỹ thuật để thực hiện mô hình nuôi chạch sụn thương phẩm một cách hiệu quả	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn công nghiệp, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	01 ha	500

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
5	Mô hình Hỗ trợ nuôi vẹm xanh thương phẩm	Huyện Kim Sơn	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm vẹm xanh phù hợp điều kiện tự nhiên huyện Kim Sơn	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn công nghiệp, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	01 ha	500
6	Mô hình Hỗ trợ nuôi thử nghiệm sò huyết thương phẩm trong ao	Huyện Kim Sơn	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm sò huyết phù hợp điều kiện tự nhiên huyện Kim Sơn	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% thức ăn công nghiệp, vật tư thiết yếu khác, tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	02 ha	500
7	Mô hình Hỗ trợ nâng cao giá trị trong nuôi thâm canh cá nước ngọt	Huyện Gia Viễn	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thành công Mô hình Hỗ trợ nâng cao giá trị trong nuôi thâm canh cá nước ngọt, quy mô 0,6 ha, năng suất đạt trên 20 tấn/ha. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi cá nước ngọt thâm canh phù hợp điều kiện tự nhiên huyện Gia Viễn. - Tuyên truyền, chuyển giao, nhân rộng mô hình cho nhân dân học tập, áp dụng vào phát triển sản xuất. 	Hỗ trợ tối đa 50% giống, tối đa 50% vật tư thiết yếu khác (thức ăn công nghiệp), tối đa 100% kinh phí triển khai thực hiện mô hình	0,6 ha	200
IV	Chi Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản					810
1	Khảo sát tìm hiểu thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản và tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình liên kết tiêu thụ	Các tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận	Tổ chức đoàn khảo sát, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản giữa các nhà sản xuất, chế biến, các tổ chức, cá nhân kinh doanh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Ninh Bình với các tỉnh, thành phố khác trên cả nước nhằm tạo điều kiện để các sản phẩm đạt chất lượng, an toàn thực phẩm đến tận tay người tiêu dùng	NSNN hỗ trợ 100% chi phí tham gia đoàn khảo sát	01 chuyến đi khảo sát	90
2	Tham gia Hội chợ triển lãm nhằm quảng bá, giới thiệu và kết nối tiêu thụ nông sản	Tại các tỉnh trong cả nước	Tổ chức trưng bày, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của Ninh Bình tại các buổi gặp gỡ, kết nối cung cầu ở các tỉnh, thành phố nhằm tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm	NSNN hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội chợ	02 Hội chợ	100

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
3	Mô hình trồng dưa theo tiêu chuẩn VietGAP phục vụ chế biến	thôn 4, xã Phú Long, huyện Nho Quan	Ứng dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, kỹ thuật tiên tiến vào trồng dưa nguyên liệu đảm bảo ATTP góp phần nâng cao năng suất, đảm bảo an toàn thực phẩm. Thông qua đó góp phần phát triển bền vững nghề trồng dưa, dần cải thiện thu nhập thúc đẩy kinh tế.	Hỗ trợ 50% giống, phân bón	03 ha	180
4	Mô hình nuôi gà lai Đông Tảo theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ	Xã Gia Sơn, huyện Nho Quan	Nâng cao kiến thức cho người chăn nuôi bằng các biện pháp thực hành chăn nuôi tốt theo hướng hữu cơ. Định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung, an toàn, bền vững và quản lý dịch bệnh, tạo ra những sản phẩm an toàn, chất lượng và đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng	Hỗ trợ 50% giống, thức ăn	2.000 con	120
5	Mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm trong phát triển đàn dê thương phẩm	Gia Hòa, Gia Viễn	Kiểm soát toàn bộ quá trình chăn nuôi dê thương phẩm. Góp phần nâng cao ý thức cho người chăn nuôi về bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho người chăn nuôi và cộng đồng xã hội	Hỗ trợ 50% giống, thức ăn	100 con	150
6	Kiểm soát ATTP trong nuôi thâm canh cá nước ngọt	Xã Văn Phú, huyện Nho Quan	Sử dụng hợp lý tiềm năng mặt nước, tận dụng hết diện tích sẵn có để nuôi cá thương phẩm trong ao, tăng nguồn thực phẩm về thủy sản. Tuyên truyền, phổ biến kết quả thực hiện mô hình, thông qua đó tuyên truyền nhân rộng mô hình.	Hỗ trợ 50% giống, thức ăn	5.000 m2	170
V	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật					600
1	Lĩnh vực đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền					600
1.1	Lớp đào tạo giảng viên TOT-IPHM quản lý sức khỏe cây trồng năm 2024	Trên địa bàn toàn tỉnh	Huấn luyện giảng viên TOT-IPHM cấp tỉnh để tiếp tục hỗ trợ tổ chức các lớp huấn luyện giảng viên cấp tỉnh và phát triển nguồn nhân lực IPHM cho địa phương		01 lớp	600
B	HỘI NÔNG DÂN TỈNH					549
1	Trồng dưa theo hướng sản xuất hàng hóa tại xã Quang Sơn, TP. Tam Điệp	Xã Tây Sơn, TP. Tam Điệp	Nâng cao thu nhập cho người dân, tiến tới hình thành vùng sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu xuất khẩu	Hỗ trợ 50% giống, phân bón	2 ha	95

TT	Nội dung	Địa điểm triển khai dự kiến	Mục tiêu	Nội dung hỗ trợ	Quy mô	Kinh phí hỗ trợ
2	Mô hình nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn sinh học tại xã Khánh An, huyện Yên Khánh	Xã Khánh An, huyện Yên Khánh	Đẩy mạnh phát triển mô hình nuôi gà an toàn sinh học theo hướng sản xuất hàng hóa với sản phẩm chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, thu nhập bền vững	Hỗ trợ 50% gà giống, 50% thức ăn cho gà, 50% chế phẩm sinh học	5.000 con	262
3	Phát triển chăn nuôi dê thương phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao	Xã Đức Long, huyện Nho Quan	Duy trì, phát triển đàn dê và bảo tồn thương hiệu Dê Ninh Bình	Hỗ trợ 50% giống, 49% thức ăn	65 con	99
4	Nuôi lươn thương phẩm không bùn tại Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Đẩy mạnh phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng hàng hóa, giá trị kinh tế cao, ổn định và bền vững	Hỗ trợ 50% kinh phí mua giống; 45,7% thức ăn	200m3	93

DỰ TOÁN THU PHÍ, LỆ PHÍ NĂM 2024 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Đơn vị	Tổng thu phí, lệ phí	Số phí, lệ phí nộp NSNN	Số thu phí được để lại
	Tổng cộng	37.658	24.959	12.699
1	Sở Xây dựng	4.677	4.677	-
-	Văn phòng Sở Xây dựng	4.677	4.677	-
2	Sở Tư pháp	2.500	2.500	-
-	Văn phòng Sở Tư pháp	1.900	1.900	-
-	Phòng Công chứng số 1	600	600	-
3	Sở Văn hóa và Thể thao	7.285	944	6.341
-	Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao	80	80	-
-	Thư viện	5	-	5
-	Trung tâm Bảo tồn di tích Lịch sử - Văn hóa Cổ đô Hoa	7.200	864	6.336
4	Sở Du lịch	60	60	-
-	Văn phòng Sở Du lịch	60	60	-
5	Sở Công Thương	301	301	-
-	Văn phòng Sở Công Thương	301	301	-
6	Sở Khoa học và Công nghệ	83	83	-
-	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	83	83	-
7	Sở Y tế	1.370	610	760
-	Văn phòng Sở Y tế	500	500	-
-	Trung tâm Giám định y khoa	800	40	760
-	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm	70	70	-
8	Sở Giao thông vận tải	12.510	12.510	-
-	Văn phòng Sở Giao thông vận tải	11.000	11.000	-
-	Cảng vụ Đường thủy nội địa	1.500	1.500	-
-	Trạm Kiểm tra tải trọng và Đăng kiểm thủy	10	10	-
9	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	170	170	-
-	Văn phòng Sở Lao động Thương binh và Xã hội	170	170	-
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	910	910	-
-	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	250	250	-
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	225	225	-
-	Chi cục Thủy sản	5	5	-
-	Chi cục Kiểm lâm	300	300	-
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	60	60	-
-	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	70	70	-
11	Sở Tài nguyên và môi trường	7.692	2.094	5.598
-	Văn phòng Sở Tài nguyên và môi trường	180	180	-
-	Chi cục Môi trường và Biển, đảo	1.145	1.145	-
-	Văn phòng Đăng ký đất đai	6.367	769	5.598
12	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	-
-	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	-

